**PHẦN MỞ ĐẦU**

**1. Sự cần thiết của việc nghiên cứu Đề án**

Ngành thuế hiện nay được tổ chức thành 03 cấp: Ở trung ương có Tổng cục Thuế; các tỉnh/thành phố có Cục Thuế và ở Quận/Huyện có Chi cục Thuế. Công tác thanh tra, kiểm tra thuế cũng được tổ chức thành 03 cấp: Ở Tổng cục Thuế có Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế (trước đây là Thanh tra Tổng cục Thuế); ở Cục Thuế có các Phòng thanh tra, kiểm tra thuế; ở Chi cục Thuế có các Đội kiểm tra thuế. Với mô hình như vậy, số lượng công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế toàn ngành hiện nay khoảng gần 10.000 người, chiếm khoảng 24% công chức toàn ngành. Mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra (Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế thuộc Tổng cục Thuế với các Phòng Thanh tra - Kiểm tra thuế thuộc Cục Thuế, Đội Kiểm tra thuộc Chi cục Thuế) là mối quan hệ hướng dẫn, chỉ đạo hệ thống công tác thanh tra, kiểm tra của toàn ngành thuế.

Trước khi Luật Thanh tra 2010 có hiệu lực, tại Tổng cục Thuế được duy trì tổ chức Thanh tra Tổng cục Thuế chuyên ngành độc lập (có con dấu riêng). Cụ thể, theo Quyết định số 115/2009/QĐ-TTg ngày 28/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính thì cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế ở Trung ương gồm 15 Vụ, Cục, Thanh tra, Đại diện và 2 đơn vị sự nghiệp. Thanh tra Tổng cục Thuế được tổ chức thành 04 Phòng: Phòng Thanh tra thuế doanh nghiệp lớn; Phòng Thanh tra thuế doanh nghiệp vừa và nhỏ; Phòng Tổng hợp và Thanh tra thuế các đối tượng khác; Phòng Phúc tra, Giải quyết tố cáo và Giám định về thuế.

Thực hiện Luật Thanh tra năm 2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định 82/2012/NĐ-CP ngày 09/10/2012 về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Tài chính quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành tài chính, theo đó tại Tổng cục Thuế được tổ chức bộ phận thanh tra chuyên ngành trực thuộc Tổng cục Thuế. Thực hiện Nghị định 82/2012/NĐ-CP, Thanh tra Tổng cục Thuế có nhiệm vụ tham mưu về hoạt động thanh tra chuyên ngành thuế, không có Chánh Thanh tra, thanh tra viên. Các công chức đã được bổ nhiệm ngạch thanh tra của Thanh tra Tổng cục Thuế không sử dụng ngạch thanh tra viên mà được chuyển lại ngạch chuyên viên và nộp lại thẻ thanh tra viên cho Thanh tra Bộ. Lãnh đạo Thanh tra Tổng cục Thuế sử dụng chức danh Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng thay cho Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra trong công tác.

Thực hiện Quyết định số số 109/QĐ-BTC ngày 14/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Tổng cục Thuế và Quyết định số 1484/QĐ-BTC ngày 29/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc thành lập Phòng thanh tra giá chuyển nhượng thuộc Tổng cục Thuế. Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế được giao thực hiện 12 nhiệm vụ quan trọng, trong đó với nhiệm vụ trọng tâm là thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra thuế và tham mưu, giúp Tổng cục Thuế hướng dẫn, chỉ đạo hệ thống công tác thanh tra, kiểm tra toàn ngành thuế. Tại thời điểm đó, Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế được tổ chức thành 05 phòng chức năng, bao gồm: Phòng Thanh tra thuế doanh nghiệp lớn; Phòng Thanh tra thuế doanh nghiệp vừa và nhỏ; Phòng Tổng hợp và Thanh tra thuế các đối tượng khác; Phòng Phúc tra, Giải quyết tố cáo và Giám định về thuế; Phòng thanh tra giá chuyển nhượng.

Triển khai thực hiện Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế ngày 15/11/2018 Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 2156/QĐ-BTC quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ, Văn phòng thuộc Tổng cục thuế. Theo đó, Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế là tổ chức hành chính thuộc cơ quan Tổng cục Thuế, được giao chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thanh tra kiểm tra của toàn ngành thuế, đồng thời thực hiện 14 nhiệm vụ quan trọng khác cho Tổng cục Thuế. Về cơ cấu tổ chức của Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế là bỏ cấp phòng thành lập trước đây, công chức làm việc theo chế độ chuyên viên.

Qua triển khai gần 02 năm cho thấy, Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế với chỉ tiêu biên chế công chức là 68 người, thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuế, đã được giao nhiều nhiệm vụ hơn so với trước đây, ngoài nhiệm vụ chính là thực hiện thanh tra, kiểm tra thuế đối với người nộp thuế và hướng dẫn, chỉ đạo hệ thống công tác thanh tra, kiểm tra của toàn ngành thuế, cùng 14 nhiệm vụ trọng tâm, thì Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế còn là đầu mối toàn ngành chủ trì làm đầu mối thực hiện các nhiệm vụ phối hợp, tổ chức triển khai các Kết luận, kiến nghị của các cơ quan Thanh tra (Thanh tra Chính Phủ, Thanh tra Bộ Tài chính,…) Kiểm toán Nhà nước, ...; phối hợp với các Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng – Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan Công an, Toà án, Viện kiểm soát,... trong việc thanh tra, kiểm tra, xử lý các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm và vi phạm pháp luật thuế,...; thống nhất công tác quản lý chống chuyển giá, thương mại điện tử,... của toàn ngành thuế. Trong khi đó, mô hình tổ chức, chế độ làm việc hiện tại đã phát sinh nhiều bất cập như:

- Cơ cấu tổ chức của Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế là bỏ cấp phòng thành lập trước đây, công chức làm việc theo chế độ chuyên viên. Do vậy, chưa có một bộ phận chuyên trách thực hiện công tác xây dựng văn bản chế độ chính sách, thanh tra, kiểm tra thuế trọng điểm đối với các doanh nghiệp chuyển giá, giao dịch liên kết và thương mại điện tử để triển khai nhiệm vụ theo Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030: ***“Xây dựng bộ máy chuyên trách chống chuyển giá đủ mạnh, đủ năng lực”***và Thông báo số 90/TB-VPCP ngày 11/3/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị sơ kết triển khai thực hiện Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế, đã nhấn mạnh nhiệm vụ giải pháp của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế trong thời giantới:***“Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, tập trung thanh tra chuyển giá, thương mại điện tử…Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong chống chuyển giá, gian lận thuế, trốn thuế...”.***

- Số lượng doanh nghiệp tăng nhanh qua các năm và hàng năm ngành thuế được Quốc hội, Chính phủ giao chỉ tiêu, nhiệm vụ phải thực hiện thanh tra, kiểm tra thuế là khoảng 19,5% số lượng doanh nghiệp được quản lý thuế, tương ứng gần 100.000 doanh nghiệp **(danh sách thanh tra kiểm tra lựa chọn dựa trên các tiêu chí rủi ro được đánh giá từ cao xuống thấp, dẫn đến mất nhiều năm (từ 5 đến 10 năm) mới quay vòng thanh tra, kiểm tra thuế đối với một doanh nghiệp thông thường (trong đó, công tác thanh tra tối thiếu là 1%, công tác kiểm tra chiếm khoảng 18,5%))**. Bên cạnh đó, xét về hiệu quả, kết quả thanh tra, kiểm tra của Vụ Thanh tra - Kiểm tra cao hơn rất nhiều so với các Cục Thuế địa phương (Giai đoạn 2016-2019, số xử lý sau thanh tra bình quân 1 cuộc thanh tra của Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế cao gấp 6,5 lần số xử lý sau thanh tra bình quân của 16 Cục Thuế thuộc diện điều tiết Ngân sách trung ương tương ứng lần lượt là 53,82 tỷ/cuộc và 8,29 tỷ /cuộc). Tuy nhiên, lực lượng cán bộ thanh tra, kiểm tra hiện tại của Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế còn khá mỏng (đến năm 2020 được giao 68 biên chế công chức, tỷ lệ công chức thanh tra, kiểm tra thuộc Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế / tổng số công chức thanh tra, kiểm tra toàn ngành là: 68/10.000 = 0,68%). Do vậy, mô hình tổ chức bộ máy của Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế với cơ cấu không có các bộ phận chuyên sâu theo chức năng, lĩnh vực nên đã gặp nhiều hạn chế, bất cập trong công tác hướng dẫn, chỉ đạo hệ thống thanh tra, kiểm tra toàn ngành thuế, cũng như việc thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo hướng thống nhất, hiện đại, chính quy, chuyên nghiệp và hiệu quả thông qua các hoạt động: áp dụng phương pháp quản lý rủi ro trong tất cả các khâu của công tác thanh tra, kiểm tra; đổi mới phương pháp, kỹ thuật thanh tra, kiểm tra thuế; phát triển các chương trình thanh tra, kiểm tra đặc biệt theo chuyên ngành và theo lĩnh vực như đã đặt ra trong Chiến lược cải cách hiện đại hóa ngành thuế, qua đó để hoàn thành các nhiệm vụ thu Ngân sách Nhà nước do Quốc hội, Chính phủ giao.

- Công tác thanh tra lại là một trong những chức năng, nhiệm vụ của Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế. Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành thì thanh tra lại là việc xem xét, đánh giá, xử lý kết luận thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong quá trình thanh tra, ra kết luận thanh tra. Tuy nhiên, do Vụ Thanh tra – Kiểm tra chưa có bộ phận chuyên trách thực hiện nghiên cứu, hướng dẫn, chỉ đạo và trực tiếp thực hiện công tác thanh tra lại nên công tác thanh tra lại của ngành thuế đã gặp nhiều bất cập.

- Hiện nay toàn bộ cơ sở dữ liệu của người nộp thuế đã được quản lý tập trung, tích hợp và đồng bộ tại Tổng cục Thuế, trên cơ sở đó Vụ Thanh tra – Kiểm tra là đầu mối nghiệp vụ tại Tổng cục thuế thực hiện quản lý, điều hành các ứng dụng công nghệ thông tin trợ công tác thanh tra, kiểm tra của toàn ngành thuế, từ công tác kiểm tra, rà soát, phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra của toàn ngành thuế, đến công tác kiểm tra giám sát các Đoàn thanh tra, kiểm tra thuế của toàn ngành thuế cũng được tập trung tại đầu mối là Vụ Thanh tra, kiểm tra thuế. Đây là công việc đòi hỏi tính chuyên sâu, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu Chiến lược cải cách hiện đại hóa ngành thuế đã được Chính phủ giao, tuy nhiên tại Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế chưa có bộ phận chuyên trách nghiên cứu, phát triển và quản lý đối với hệ thống ứng dụng và cơ sở dữ liệu của người nộp thuế phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra thuế.

- Các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành cấp Cục, Tổng cục thuộc Bộ đều có chức năng, nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại tố cáo. Để thực hiện được toàn bộ các công tác, nhiệm vụ này, các cơ quan này lại không được phép có tổ chức độc lập mà chỉ giao cho cá nhân thực hiện hoạt động thanh tra chuyên ngành theo quy định tại Điều 30 Luật Thanh tra. Thực tế để triển khai hoạt động thanh tra chuyên ngành, các công việc thường xuyên (tham mưu, lập kế hoạch, xử lý, theo dõi, báo cáo...) phải được giao cho một đơn vị trong Cơ quan chuyên ngành thanh tra chuyên ngành. Đơn vị được giao phải trực tiếp thực hiện hầu hết công tác thanh tra chuyên ngành, tương tự như cơ quan thanh tra nhà nước nhưng lại không được xếp vào hệ thống cơ quan thanh tra nhà nước, không tương xứng với thực tế các hoạt động thanh tra chuyên ngành, hạn chế hiệu quả triển khai hoạt động thanh tra chuyên ngành. Do vậy, để thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo năng lực thực thi pháp luật chuyên ngành thuế, khằng định được vị thế trong hợp tác quốc tế cần cho phép tổ chức thanh tra chuyên ngành độc lập. Tuy nhiên, Luật Thanh tra 2010 chưa có quy định về mô hình tổ chức thanh tra chuyên ngành độc lập đặc thù này.

- Theo cơ chế quản lý thuế hiện nay, người nộp thuế thực hiện theo cơ chế tự khai, tự nộp. Theo đó, người nộp thuế tự giác căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh trong kì kê khai của mình và căn cứ vào những quy định của pháp luật tự xác định nghĩa vụ thuế của mình, kê khai, nộp thuế vào ngân sách Nhà nước, và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của việc kê khai. Theo cơ chế này, Cơ quan thuế sẽ không can thiệp vào quá trình kê khai, nộp thuế của người nộp thuế nhưng Cơ quan thuế sẽ tiến hành chế độ hậu kiểm, tức là thực hiện thanh tra, kiểm tra và áp dụng các biện pháp xử phạt, cưỡng chế theo luật định đối với những trường hợp có hành vi vi phạm pháp luật về thuế. Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp tăng nhanh qua các năm và hàng năm ngành thuế được Quốc hội, Chính phủ giao chỉ tiêu, nhiệm vụ phải thực hiện thanh tra, kiểm tra thuế là khoảng 19,5% số lượng doanh nghiệp được quản lý thuế, tương ứng gần 100.000 doanh nghiệp, danh sách thanh tra kiểm tra lựa chọn dựa trên các tiêu chí rủi ro được đánh giá từ cao xuống thấp, dẫn đến mất nhiều năm (từ 5 đến 10 năm) mới quay vòng thanh tra, kiểm tra thuế đối với một doanh nghiệp thông thường. Trong đó, chỉ tiêu về công tác thanh tra đã giảm từ 2% xuống 1%, còn chỉ tiêu về công tác kiểm tra đã tăng từ 17,5% lên 18,5%. Do vậy, công tác kiểm tra thuế hiện nay đang được đánh giá rất quan trọng trong việc hoàn thành số thu Ngân sách được giao của Cơ quan thuế. Theo Luật Quản lý thuế năm 2019, công tác kiểm tra thuế đã tiếp tục được chú trọng và nâng cao vị trí, vai trò thông qua việc thời gian kiểm tra thuế đã được tăng từ 5 ngày làm việc lên 10 ngày làm việc. Qua đó, có thể thấy được vai trò rất quan trọng của hoạt động kiểm tra thuế đối với công tác hoàn thành số thu Ngân sách Nhà nước, cũng như qua công tác kiểm tra thuế góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về thuế, cải cách thủ tục hành chính, cũng như ngăn ngừa, răn đe các hành vi vi phạm pháp luật của người nộp thuế. Do vậy, công tác kiểm tra thuế đang là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Cơ quan thuế trong giai đoạn hiện này. Tuy nhiên, mô hình tổ chức của Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế như hiện nay chưa có bộ phận chức năng chuyên sâu về xây dựng, nghiên cứu, đổi mới phương thức hoạt động kiểm tra thuế, cũng như xây dựng quy trình, tài liệu về kỹ năng kiểm tra thuế để hướng dẫn, chỉ đạo hệ thống kiểm tra toàn ngành thuế.

Do vậy, việc cần phải nghiên cứu, đề xuất với các cấp có thẩm quyền xem xét, tổ chức lại công tác thanh tra, kiểm tra thuế cũng như mô hình tổ chức của Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế thuộc Tổng cục Thuế là cần thiết và cấp bách.

**2. Mục đích, yêu cầu của Đề án.**

**Đề án thực hiện bám sát trên các cơ sở pháp lý được quy định** tại: (1) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ (có hiệu lực từ ngày 15/11/2020), trong đó có các quy định mới về các tiêu chí thành lập Cục thuộc Tổng cục; (2) Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 và Thông báo số 90/TB-VPCP ngày 11/3/2020 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị sơ kết triển khai thực hiện Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế, đã nhấn mạnh nhiệm vụ giải pháp của Bộ Tài chính; (3) Luật Thanh tra năm 2010 và Nghị định số 82/2012/NĐ-CP ngày 09/10/2012 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Tài chính để đưa ra các mục đích, yêu cầu sau:

- Thứ nhất, Đề án đưa ra phương pháp luận về cơ sở pháp lý, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế theo quy định định của Luật Thanh tra năm 2010. Trên cơ sở đó, thực hiện đánh giá tình hình thực tiễn, phân tích hạn chế và bất cập của mô hình tổ chức hiện tại của Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế, tìm hiểu nguyên nhân từ đó đưa ra đề xuất về phương án thành lập Thanh tra Tổng cục Thuế theo mô hình Cục tại Tổng cục Thuế mang ý nghĩa kiện toàn, tổ chức sắp xếp công việc, không hình thành đơn vị mới, không tăng thêm số lượng, đầu mối trong toàn ngành, sử dụng biên chế trong tổng số biên chế chung được giao cho Tổng cục Thuế, không tăng thủ tục hành chính đối với người nộp thuế, không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, trên cơ sở phân định lại mối quan hệ phối hợp giữa các đơn vị có liên quan trong và ngoài Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính, phù hợp với tinh thần các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ về tinh giản bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị.

- Thứ hai, Đề án thực hiện đánh giá việc thành lập Thanh tra Tổng cục Thuế theo mô hình Cục đáp ứng yêu cầu xây dựng bộ phận chuyên trách thực hiện công tác chống chuyển giá, thương mại điện tử,... theo nhiệm vụ đã được đề ra tại Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị và kết luận của Thủ tướng Chính phủ theo Thông báo số 90/TB-VPCP ngày 11/3/2020 của Văn phòng Chính phủ.

- Thứ ba, Đề án thực hiện phân tích, đánh giá việc khác nhau giữa mô hình Vụ và Cục theo Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP. Trên cơ sở đó, đưa ra cơ sở lý luận về việc thành lập Thanh tra Tổng cục Thuế theo mô hình Cục đáp ứng các tiêu chí thành lập Cục tại Tổng cục theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính Phủ.

- Thứ tư, Bộ Tài chính đã có kiến nghị với các cấp có thẩm quyền tại dự thảo Luật sửa đổi Luật Thanh tra năm 2010, theo hướng Thanh tra Tổng cục Thuế là cơ quan thanh tra chuyên ngành độc lập, Đề án thực hiện đánh giá về một số tồn tại, hạn chế khi Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế không có thẩm quyền là cơ quan thanh tra chuyên ngành hoạt động độc lập.

- Thứ năm, Đề án mô tả cụ thể về phương án xây dựng chức năng, nhiệm vụ, mô hình tổ chức của Thanh tra Tổng cục Thuế theo mô hình Cục thuộc Tổng cục Thuế, mối quan hệ công tác với bộ phận thanh tra, kiểm tra thuế ở địa phương (các Cục Thuế) trong hệ thống ngành Thuế, cũng như mối quan hệ với các đơn vị ngoài ngành thuế.

- Thứ sáu, các đề xuất trình bày đề án cần có tính thực tiễn cao, phù hợp với các cơ sở pháp lý hiện tại, đảm bảo tính khả thi trong việc triển khai và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục Thuế.

**3. Nội dung chủ yếu của Đề án.**

Nội dung của đề án gồm 4 phần:

**(1) Phần mở đầu:**

- Sự cần thiết của việc nghiên cứu Đề án.

- Mục đích, yêu cầu của Đề án.

- Nội dung chủ yếu của Đề án.

**(2) Phần thứ nhất: Thực trạng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Thanh tra** - **Kiểm tra thuế**

- Chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế.

- Kết quả đã đạt được.

- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

**(3) Phần thứ hai: Kinh nghiệm tổ chức bộ phận thanh tra, kiểm tra thuế ở một số nước trên thế giới và bài học cho Việt Nam**

- Kinh nghiệm quốc tế.

- Bài học rút ra cho Việt Nam.

**(4) Phần thứ ba: Đề xuất thành lập Cục Thanh tra – Kiểm tra thuế**

- Sự cần thiết của việc thành lập Cục Thanh tra – Kiểm tra thuế

- Mục tiêu, yêu cầu và nguyên tắc.

- Cơ sở pháp lý và các tiêu chí đáp ứng thành lập Cục Thanh tra – Kiểm tra thuế

- Phương án đề xuất (vị trí chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, nhân sự, quan hệ công tác)

- Đánh giá tác động.

**(5) Phần thứ tư: Tổ chức thực hiện**

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý.

- Hoàn thiện các quy trình, nghiệp vụ.

- Công tác nhân sự.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn.

- Tuyên truyền, phổ biến.

**PHẦN THỨ NHẤT**

**THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA**

**VỤ THANH TRA - KIỂM TRA THUẾ**

**I. TỔ CHỨC BỘ MÁY THANH TRA, KIỂM TRA NGÀNH THUẾ**

**1. Cơ cấu tổ chức bộ máy thanh tra, kiểm tra ngành thuế trước ngày 15/11/2018**

Căn cứ quy định tại Luật Thanh tra, Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Tài chính đã thành lập bộ phận thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực thuế tại các cấp từ Tổng cục Thuế, Cục Thuế đến các Chi cục Thuế. Tại cấp Chi cục Thuế không có bộ phận thanh tra mà chỉ có các đội kiểm tra thực hiện chức năng kiểm tra thuế.

***1.1. Tổ chức bộ máy của Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế thuộc Tổng cục Thuế***

Căn cứ Quyết định số 115/2009/QĐ-TTg ngày 28/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính, căn cứ Luật thanh tra năm 2010 và các văn bản quy định có liên quan, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 109/QĐ-BTC ngày 14/01/2010 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Tổng cục Thuế và Quyết định số 1484/QĐ-BTC ngày 29/7/2015 về việc thành lập Phòng thanh tra giá chuyển nhượng thuộc Tổng cục Thuế, theo đó Thanh tra Tổng cục Thuế (sau đây gọi tắt là Thanh tra Thuế) là tổ chức thuộc Tổng cục Thuế, thực hiện chức năng thanh tra thuế, kiểm tra thuế đối với người nộp thuế; thanh tra giải quyết tố cáo về hành vi trốn thuế, gian lận thuế của người nộp thuế trong phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục Thuế.

Về cơ cấu tổ chức Thanh tra Tổng cục Thuế được tổ chức thành 05 phòng, cụ thể:

1. Phòng Thanh tra thuế doanh nghiệp lớn.

2. Phòng Thanh tra thuế doanh nghiệp vừa và nhỏ.

3. Phòng Tổng hợp và Thanh tra thuế các đối tượng khác.

4. Phòng Phúc tra, Giải quyết tố cáo và Giám định về thuế.

5. Phòng thanh tra giá chuyển nhượng.

Theo đó, Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế được giao thực hiện 12 nhiệm vụ:

1. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế để trình Bộ trưởng Bộ Tài chính:

a) Chiến lược, kế hoạch dài hạn và trung hạn về công tác thanh tra, kiểm tra thuế;

b) Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với người nộp thuế trong việc chấp hành pháp luật thuế.

2. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế ban hành các quy định, quy trình, biện pháp nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thuế, giải quyết tố cáo về việc trốn thuế, gian lận thuế của người nộp thuế theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đã được duyệt; thanh tra, kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế hoặc của cấp có thẩm quyền.

4. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra cơ quan thuế các cấp triển khai thực hiện các quy định, quy trình, biện pháp nghiệp vụ, kỹ năng về kiểm tra thuế, thanh tra thuế, giải quyết tố cáo về việc trốn thuế, gian lận thuế của người nộp thuế.

5. Chỉ đạo triển khai việc thu thập, xử lý, sử dụng thông tin từ người nộp thuế, cơ quan thuế và từ bên thứ ba thuộc lĩnh vực quản lý.

6. Tổ chức phân tích đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế, xác định các lĩnh vực rủi ro, chỉ đạo cơ quan thuế các cấp thực hiện thanh tra thuế; trực tiếp hoặc hỗ trợ các Cục thuế thanh tra các tập đoàn kinh tế, tổng công ty lớn, doanh nghiệp có quy mô kinh doanh đa dạng, phức tạp, công ty đa quốc gia.

7. Tổ chức phúc tra kết quả thanh tra, kiểm tra thuế của cơ quan thuế các cấp theo kế hoạch hoặc khi có đơn tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thanh tra thuế.

8. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thuế. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành, hoặc huỷ bỏ những quy định trái với văn bản quy phạm pháp luật, hoặc kiến nghị việc sửa đổi bổ sung các chế độ, chính sách không còn phù hợp được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra thuế.

9. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thuế của Tổng cục Thuế.

10. Là đầu mối đề xuất cử giám định viên thực hiện giám định tư pháp về thuế theo quy định của pháp luật.

11. Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả công tác thanh tra, kiểm tra thuế, giải quyết tố cáo về việc trốn thuế, gian lận thuế của người nộp thuế trong toàn ngành; nghiên cứu đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả kiểm tra thuế, thanh tra thuế, giải quyết tố cáo về việc trốn thuế, gian lận thuế của người nộp thuế.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế giao.

***1.2. Tổ chức bộ máy thanh tra, kiểm tra của Cục Thuế***

Tại cấp Cục Thuế tỉnh, thành phố được tổ chức một số phòng Kiểm tra thuế và phòng Thanh tra thuế tùy theo quy mô, số thu , số lượng doanh nghiệp, tính chất đặc thù, yêu cầu quản lý thuế để thực hiện chức thanh tra, kiểm tra theo quy định tại Quyết định số 108/QĐ-BTC ngày 14/01/2010 và Quyết định số 1483/QĐ-BTC ngày 29/07/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế.

Tại cấp Chi cục Thuế, bộ phận kiểm tra thực hiện chức năng kiểm tra theo quy định tại Quyết định số 503/QĐ-TCT ngày 29/3/2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thuế trực thuộc Cục Thuế.

**2. Cơ cấu tổ chức bộ máy thanh tra, kiểm tra ngành thuế sau ngày 15/11/2018**

Sau ngày 15/11/2018, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội, Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và thực hiện Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 25/09/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 2156/QĐ-BTC ngày 15/11/2018 quy định nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các Vụ và Văn phòng thuộc Tổng cục Thuế và Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế. Theo đó, các đơn vị thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực thuế được phân thành 02 cấp và được tổ chức, hoạt động như sau:

***2.1. Tổ chức bộ máy của Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế thuộc Tổng cục Thuế***

Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế là cơ quan tham mưu, giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế trong công tác thanh tra, kiểm tra thuế thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao của Tổng cục Thuế và không còn đơn vị cấp phòng (đến năm 2020 được giao 68 biên chế công chức). Theo đó, Vụ Thanh tra Kiểm tra thuế được giao thực hiện 14 nhiệm vụ:

1. Xây dựng kế hoạch dài hạn và trung hạn về công tác thanh tra thuế, kiểm tra thuế.

2. Xây dựng kế hoạch thanh tra thuế, kiểm tra thuế hàng năm của cơ quan Tổng cục Thuế; hướng dẫn xây dựng kế hoạch thanh tra thuế, kiểm tra thuế và tổng hợp kế hoạch thanh tra của các Cục Thuế đối với người nộp thuế về việc chấp hành pháp luật thuế.

3. Xây dựng các quy định, quy trình, biện pháp nghiệp vụ thanh tra thuế, kiểm tra thuế; hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan thuế các cấp triến khai thực hiện các quy định; biện pháp nghiệp vụ; kỹ năng về thanh tra thuế, kiểm tra thuế.

4. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị tổ chức thực hiện thanh tra thuế, kiểm tra thuế theo kế hoạch; thanh tra, kiểm tra đột xuất; thanh tra, kiểm tra chuyên đề. Việc thanh tra, kiểm tra đột xuất; Thanh tra, kiểm tra theo chuyên đề được thực hiện theo yêu cầu của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế hoặc của cấp có thẩm quyền.

5. Tổ chức thanh tra lại kết quả thanh tra thuế, kiểm tra thuế của cơ quan thuế các cấp theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu về thanh tra thuế, kiểm tra thuế đối với người nộp thuế thuộc lĩnh vực quản lý của hệ thống thuế.

7. Chỉ đạo triển khai việc thu thập, xử lý, sử dụng thông tin từ người nộp thuế, cơ quan thuế và từ bên thứ ba thuộc lĩnh vực quản lý.

8. Tổ chức phân tích đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế, xác định các lĩnh vực rủi ro, chỉ đạo cơ quan thuế các cấp thực hiện thanh tra thuế, kiểm tra thuế.

9. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý đối với các hành vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thuế. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành, hoặc huỷ bỏ những quy định trái với văn bản quy phạm pháp luật; Kiến nghị sửa đổi bổ sung các chế độ, chính sách không còn phù hợp được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra thuế, kiểm tra thuế.

10. Đầu mối phối hợp với các đơn vị để theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp báo cáo việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về Thuế của các cơ quan có thẩm quyền.

11. Đề xuất cử giám định viên thực hiện giám định tư pháp về thuế theo quy định của pháp luật.

12. Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả công tác thanh thuế, kiểm tra thuế trong toàn ngành; Hướng dẫn, chỉ đạo, giải quyết tố cáo về việc trốn thuế, gian lận thuế của người nộp thuế; nghiên cứu đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả thanh tra thuế, kiểm tra thuế.

13. Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng tiêu chí, biện pháp, kỹ thuật quản lý rủi ro thuộc lĩnh vực quản lý.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế giao.

***2.2. Tổ chức bộ máy thanh tra, kiểm tra của Cục Thuế***

Tại cấp Cục Thuế tỉnh, bộ phận được giao thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra là các Phòng Thanh tra - Kiểm tra. Số lượng phòng Thanh tra - Kiểm tra được thành lập tại từng Cục Thuế tỉnh căn cứ trên quy mô số thu, quy mô số lượng doanh nghiệp quản lý và đảm bảo không vượt quá số lượng tối đa phòng Thanh tra - Kiểm tra thuế quy định tại Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/09/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 và Quyết định số 320/QĐ-BTC ngày 28/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Trên cơ sở quy mô, đặc điểm của đối tượng quản lý của từng địa phương, tại cấp Cục Thuế tỉnh đã thành lập các phòng Thanh tra - Kiểm tra chuyên sâu theo đối tượng, theo chuyên ngành, lĩnh vực quản lý, trong đó một phòng chức năng được giao làm đầu mối xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra toàn Cục.

Mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra (Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế thuộc Tổng cục Thuế với các Phòng Thanh tra - Kiểm tra thuế thuộc Cục Thuế) là mối quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

Tổ chức bộ máy thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra tại 63 Cục Thuế tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương tổng cộng có 174 phòng thanh tra, kiểm tra với gần 10.000 cán bộ, công chức (chưa tính bộ phận kiểm tra tại các chi cục thuế) cụ thể như sau:

- 02 Cục Thuế có 10 phòng Thanh tra - Kiểm tra: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh;

- 03 Cục Thuế có 5 phòng Thanh tra - Kiểm tra: Bình Dương, Đồng Nai, Quảng Ninh;

- 06 Cục Thuế có 04 phòng Thanh tra - Kiểm tra: Đà Nẵng, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Khánh Hòa, Vĩnh Phúc;

- 26 Cục Thuế có 03 phòng Thanh tra - Kiểm tra: An Giang, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bắc Ninh, Bắc Giang, Bình Định, Bình Phước, Bình Thuận, Đắc Lắc, Gia Lai, Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Lào Cai, Long An, Nam Định, Nghệ An, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Sơn La, Tây Ninh, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang.

- 11 Cục Thuế có 02 phòng Thanh tra - Kiểm tra: Bạc Liêu, Bến Tre, Cà Mau, Cần Thơ, Đồng Tháp, Hà Nam, Hậu Giang, Hòa Bình, Kiên Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long.

- 15 Cục Thuế có 1 phòng Thanh tra - Kiểm tra: Bắc Cạn, Cao Bằng, Đắc Nông, Điện Biên, Hà Giang, Kon Tum, Lai Châu, Lạng Sơn, Ninh Thuận, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Trị, Sóc Trăng, Tuyên Quang, Yên Bái.

**II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA VỤ THANH TRA** - **KIỂM TRA THUẾ TỔNG CỤC THUẾ**

**1. Một số kết quả đạt được**

Thực hiện Luật Thanh tra năm 2010, các Quyết định: số 115/2009/QĐ-TTg ngày 28/9/2009 và số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính; số 109/QĐ-BTC ngày 14/01/2010 và 2156/QĐ-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ và Văn phòng thuộc Tổng cục Thuế. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, thời gian qua Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế (trước đây là Thanh tra Tổng cục Thuế), đã tham mưu giúp Tổng cục Thuế chỉ đạo, điều hành công tác thanh tra, kiểm tra toàn ngành thuế, tổ chức thực hiện toàn diện các mặt công tác của Vụ Thanh tra, kiểm tra thuế đạt hiệu quả cao, cụ thể:

*1.1. Về chỉ đạo toàn ngành Thuế xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra*

- Là đơn vị tham mưu giúp Tổng cục Thuế chỉ đạo, triển khai công tác thanh tra, kiểm tra thuế toàn ngành theo chương trình công tác được Tổng cục Thuế phê duyệt; thực hiện các nhiệm vụ đột xuất theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Tài chính. Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Tổng cục Thuế giao.

- Công tác xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được chú trọng và quan tâm. Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế đã tham mưu Tổng cục chỉ đạo các Cục Thuế địa phương thực hiện lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra dựa trên cơ sở phân tích rủi ro theo một hệ thống tiêu chí rủi ro thống nhất (TPR), công tác xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra đảm bảo khoa học, khách quan, kịp thời,… các doanh nghiệp được lựa chọn cơ bản có số truy thu cao.

- Hàng kỳ đã chỉ đạo các cục Thuế báo cáo kết quả thanh tra kiểm tra, tổng hợp các hành vi vi phạm, trên cơ sở đó tổ chức Hội nghị thanh tra, kiểm tra, rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác thanh tra, kiểm tra phổ biến trong toàn ngành nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, góp phần quan trọng vào việc thực hiện hoàn thành dự toán thu NSNN.

- Chỉ đạo toàn ngành tập trung thanh tra, kiểm tra các ngành, lĩnh vực, chuyên đề có dư địa nguồn thu lớn, khai thác nguồn thu, chống thất thu NSNN. Thực hiện thanh tra theo chuyên đề chuyên sâu đối với doanh nghiệp có tiềm ẩn rủi ro về gian lận thuế cao như: chuyên đề thanh tra các ngành, lĩnh vực: ngân hàng, tài chính, dược, khoáng sản, thương mại điện tử…

Với những chỉ đạo quyết liệt nêu trên, công tác thanh tra, kiểm tra đã được nâng cao về chất lượng, số lượng cũng như hiệu quả.

***Biểu 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra giai đoạn 2011-2019***

*Đơn vị tính: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **2011** | **2012** | **2013** | **2014** | **2015** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** |
| Số cuộc thanh tra, kiểm tra | 50.210 | 59.419 | 64.119 | 67.053 | 79.297 | 91.419 | 103.211 | 95.936 | 96.243 |
| Tổng số truy thu, truy hoàn, phạt | 7.626.380 | 12.121.203 | 12.317.161 | 11.323.418 | 11.784.062 | 16.817.311 | 18.458.965 | 17.962.487 | 18.246.537 |
| Giảm khấu trừ | 577.739 | 850.121 | 1.180.761 | 1.033.947 | 1.191.281 | 1.154.013 | 1.718.739 | 2.215.830 | 2.531.217 |
| Giảm lỗ | 10.841.903 | 14.885.730 | 15.015.620 | 21.591.187 | 22.726.224 | 19.697.374 | 37.335.701 | 39.403.852 | 42.241.204 |
| Tổng số xử lý qua thanh tra, kiểm tra | 19.046.021 | 27.857.054 | 28.513.542 | 33.948.552 | 35.701.566 | 37.668.698 | 57.513.405 | 59.582.169 | 63.018.958 |
| Số xử lý bình quân 1 cuộc TTKT | 379,33 | 468,82 | 444,70 | 506,29 | 450,23 | 412,04 | 557,24 | 621,06 | 654,79 |

Kết quả 9 năm từ 2011-2019 toàn ngành thanh tra, kiểm tra được 706.907 doanh nghiệp; với tổng số xử lý qua thanh tra, kiểm tra là 362.849,6 tỷ đồng, trong đó: tổng số thuế truy thu, truy hoàn và phạt qua thanh tra, kiểm tra là 126.657,5 tỷ đồng; giảm khấu trừ là 12.453,6 tỷ đồng, tổng số giảm lỗ là 223.738,8 tỷ đồng.

Số lượng doanh nghiệp được thanh tra, kiểm tra tăng qua các năm: năm 2012 tăng 18,3% so với năm 2011; năm 2013 tăng 7,9% so với năm 2012; năm 2014 tăng 4,6% so với năm 2013; năm 2015 tăng 18,3% so với năm 2014... Số thuế xử lý qua thanh tra, kiểm tra cũng liên tục tăng qua các năm: năm 2012 tăng 46,3% so với năm 2011; năm 2013 tăng 2,4% so với năm 2012; năm 2014 tăng 19,1% so với năm 2013,... Hiệu quả công tác thanh tra kiểm tra thuế cũng tốt hơn thể hiện qua số thu bình quân cho 1 cuộc thanh tra, kiểm tra tăng đáng kể từ 379,33 triệu/cuộc năm 2011 tăng lên 654,79 triệu/cuộc năm 2019.

Công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp liên kết nói chung và thanh tra giá chuyển nhượng nói riêng đã được chú trọng và có những chuyển biến tích cực, thể hiện qua kết quả tăng trưởng liên tiếp qua các năm trong giai đoạn 2015-2018  cả về mặt số lượng doanh nghiệp được thanh tra và về số truy thu, điều chỉnh giá (thu nhập chịu thuế) và điều chỉnh giảm lỗ. Riêng năm 2019, kết quả thanh tra có phần hạn chế hơn so với các năm trước mặc dù số lượng doanh nghiệp liên kết được thanh tra, kiểm tra tiếp tục được tăng lên. Kết quả cụ thể như sau:

***Biểu 1: Kết quả thanh tra giao dịch liên kết giai đoạn 2015-2019***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  | *Đơn vị tính: tỷ đồng* | |
| **Năm** | **Số DN đã thanh tra kiểm tra** | **Kết quả thanh tra kiểm tra tại Doanh nghiệp** | | | | **Trong đó: Kết quả thanh tra, kiểm tra xác định giá thị trường đối với giao dịch liên kết** | | |
| **Giảm lỗ** | **Điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế** | **Truy thu, truy hoàn và phạt** | **Giảm khấu trừ** | **Giảm lỗ** | **Điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế** | **Truy thu** |
| 2015 | 442 | 2.238,23 | 801,7 | 563,04 | 2,82 | 1.579,43 | 666,98 | 40,94 |
| 2016 | 545 | 7.491,39 | 3.941,89 | 1.400,20 | 79,3 | 5.812,70 | 3.861,43 | 344,33 |
| 2017 | 734 | 9.291,43 | 4.625,87 | 2.270,58 | 92,22 | 7.416,54 | 4.134,73 | 719,83 |
| 2018 | 758 | 8.558,58 | 10.838,47 | 1.908,30 | 51,88 | 6.413,36 | 8.070,33 | 735,26 |
| 2019 | 818 | 7.818,68 | 7.599,55 | 2.547,40 | 106,34 | 2.642,43 | 6.484,59 | 668,25 |

- Bên cạnh việc chỉ đạo toàn ngành thực hiện thanh tra, kiểm tra, Vụ thanh tra - kiểm tra đã trực tiếp thực hiện thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trọng điểm, các nội dung nhạy cảm, rủi ro cao, phức tạp. Một số vụ việc thanh tra, kiểm tra điển hình như: Thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp hoàn thuế có dấu hiệu rủi ro cao tại địa bàn Tây Nguyên; Thanh tra tại các doanh nghiệp đâu tư nước ngoài: Cocacola, Big C, Heineken, Xi măng Holcim...; Thực hiện giám định đối với vụ việc phức tạp liên quan đến vụ án hình sự của Phan Văn Anh Vũ và đồng bọn. Từ đó tổng hợp, rút kinh nghiệm chỉ đạo toàn ngành thực hiện chuyên sâu, trọng tâm, trọng điểm, nâng cao hiệu quả quản lý thuế.

- Công tác chỉ đạo toàn ngành trong thời kỳ thiên tai, dịch bệnh, đã xây dựng quy trình thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở Cơ quan thuế theo Quyết định số 1215/QĐ-TCT ngày 3/9/2020 của Tổng cục Thuế.

*1.2. Về công tác xây dựng hoàn thiện văn bản pháp luật*

- Đã chỉ đạo toàn ngànhtích cực xây dựng cấu phần thanh tra, kiểm tra theo cơ chế rủi ro, cụ thể hóa quy định của Luật quản lý thuế tại cấu phần thanh tra, kiểm tra đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tế tại Việt Nam. Trực tiếp tham gia xây dựng Luật Quản lý thuế năm 2006, Luật Quản lý thuế năm 2019 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành.

- Chỉ trì xây dựng Thông tư số 204/2015/TT-BTC ngày 21/12/2015 của Bộ Tài chính về quy định áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế. Thực hiện xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về rủi ro trong công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo lựa chọn doanh nghiệp đưa vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Chủ trì xây dựng Thông tư liên tịch số 64/2015/TTLT-BTC-BCT-BCA-BQP ngày 8/5/2015 quy định chế độ hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường.

- Tham gia ý kiến với Bộ Tài chính trong việc xây dựng ban hành Thông tư số 19/2013/TT-BTC ngày 20/02/2013 hướng dẫn thực hiện một số quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành tài chính.

- Chủ trì xây dựng các Nghị định, Thông tư liên quan đến quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết như: Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/2/2017 quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết; Nghị định số 68/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 về sửa đổi bổ sung Khoản 3, Điều 8, Nghị định 20/2017/NĐ-CP; và Thông tư số 41/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định 20/2017/NĐ-CP.

*1.3. Về hệ thống quy trình liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra*

Thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ tại các Nghị quyết (Nghị quyết số 19/NQ-CP hàng năm, Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử) và Chiến lược Cải cách hệ thống thuế theo quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 17/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ; và Kế hoạch Cải cách hệ thống thuế theo Quyết định số 2162/QĐ-BTC ngày 8/9/2011 và Quyết định số 2710/QĐ-BTC ngày 20/12/2016 của Bộ tài chính, Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế đã triển khai xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy trình nghiệp vụ thuộc lĩnh vực thanh tra, kiểm tra thuế trên cơ sở áp dụng phương pháp quản lý rủi ro, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các bước quy trình xử lý nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của công tác thanh tra, kiểm tra, không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Sửa đổi, bổ sung ban hành quy trình thanh tra thuế ban hành kèm theo Quyết định số 74/QĐ-TTR thay thế Quy trình thanh tra thuế ban hành kèm theo Quyết định số 460/QĐ-TCT; Quyết định số 1116/QĐ-TCT ngày 24/07/2014 về việc bổ sung biểu mẫu của quy trình thanh tra; Quyết định số 1895 QĐ-TCT ngày 21/10/2014 sửa đổi bổ sung quy trình thanh tra thuế theo Quyết định số 74/QĐ-TCT ngày 27/01/2014, Quyết định số 1404/QĐ-TCT ngày 28/07/2015 về việc ban hành Quy trình thanh tra thuế thay thế Quyết định số 74/QĐ-TCT ngày 27/01/2014, Quyết định số 2605/QĐ-TCT ngày 30/12/2016 về việc sửa đổi, bổ sung truy trình thanh tra thuế; sửa đổi, bổ sung ban hành quy trình kiểm tra thuế ban hành kèm theo Quyết định số 746/QĐ-TCT ngày 20/4/2015 thay thế quy trình kiểm tra ban hành kèm theo Quyết định 528/QĐ-TCT của Tổng cục Thuế phù hợp với quy định của Luật quản lý thuế sửa đổi, Luật Thanh tra sửa đổi và phù hợp với thực tiễn công tác thanh tra, kiểm tra.

- Xây dựng quy trình về áp dụng quản lý rủi ro trong công tác lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế qua các thời kỳ, ban hành kèm theo các Quyết định số 1733/QĐ-TCT ngày 1/10/2013, Quyết định số 2176/QĐ-TCT ngày 10/11/2015 của Tổng cục Thuế.

- Sửa đổi bổ sung quy trình kiểm tra việc tạo, in, phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ đối với tổ chức, cá nhân theo Quyết định số 381/QĐ-TCT ngày 31/3/2011 và Quyết định số 1403/QĐ-TCT ngày 28/7/2015 của Tổng cục Thuế.

- Ban hành Quy chế giám sát đoàn thanh tra thuế để giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra thuế theo Quyết định số 1562/QĐ-TCT ngày 24/9/2018 của Tổng cục Thuế.

- Ban hành Quy trình Nhật ký điện tử để ghi nhật ký đoàn thanh tra, kiểm tra thuế tại Cơ quan thuế các cấp theo Quyết định số 1296/QĐ-TCT ngày 13/8/2018 của Tổng cục Thuế.

- Xây dựng quy chế giải quyết trước khi ký biên bản thanh tra, kiểm tra tại trụ sở NNT đối với những trường hợp có khả năng khiếu nại theo Quyết định số 1276/QĐ-TCT ngày 16/7/2015 của Tổng cục Thuế.

- Xây dựng quy trình và bộ chỉ tiêu kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng tại trụ sở cơ quan thuế bằng công nghệ thông tin, ban hành kèm theo Quyết định số 1185/QĐ-TCT và Quyết định số 1186/QĐ-TCT của Tổng cục Thuế.

- Xây dựng quy trình thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở Cơ quan thuế thời kỳ thiên tai dịch bệnh trên cơ sở sửa đổi, bổ sung Quy trình kiểm tra thuế, theo Quyết định số 1215/QĐ-TCT ngày 3/9/2020 của Tổng cục Thuế.

*1.4. Xây dựng chiến lược cải cách hiện đại hóa công tác thanh tra, kiểm tra giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2015-2020*

Thực hiện mục tiêu cải cách của Chính phủ, Bộ Tài chính, Vụ Thanh tra Kiểm tra Thuế đã chủ trì, tham mưu cho Tổng cục trong xây dựng chiến lược cải cách hiện đại hóa công tác thanh tra, kiểm tra giai đoạn 2011-2020. Theo đó, tăng cường áp dụng quản lý rủi ro trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào tất cả các khâu của thanh tra, kiểm tra. Tăng cường giám sát công tác thanh tra, kiểm tra qua xây dựng hoàn thiện các quy trình thanh tra, kiểm tra, ban hành quy chế giám sát đoàn thanh tra.

Thực hiện kế hoạch cải cách công tác thanh tra, kiểm tra theo chiến lược cải cách và hiện đại hóa ngành thuế, bên cạnh việc hoàn thiện cơ chế chính sách, những năm qua, Thanh tra Tổng cục đã tích cực triển khai phần mềm ứng dụng tin học cho công tác thanh tra, kiểm tra thuế, theo đó tiếp tục xây dựng, hoàn thiện áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế, đặc biệt trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát sự tuân thủ NNT.

Triển khai, áp dụng phương pháp quản lý rủi ro trong tất cả các khâu của công tác thanh tra, kiểm tra trên cơ sở dữ liệu tập trung về NNT:

- Khâu lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra: đã thực hiện phân loại người nộp thuế theo hành vi tuân thủ, để từ đó áp dụng kỹ thuật quản lý rủi ro dựa trên việc ứng dụng công nghệ thông tin, kèm theo Bộ tiêu chí rủi ro chấm điểm rủi ro và Quy trình phân tích rủi ro người nộp thuế phục vụ công tác lập kế hoạch thanh tra.

- Khâu lựa chọn trường hợp, nội dung và xác định phạm vi thanh tra, kiểm tra: Đã nghiên cứu và áp dụng phương pháp quản lý rủi ro để xác định các trường hợp có rủi ro cao về thuế cần tập trung thanh tra kiểm tra trong từng thời kỳ như thanh tra kiểm tra hoàn thuế đối với 100% doanh nghiệp có số thuế hoàn lớn và doanh nghiệp hoàn thuế GTGT hàng hóa xuất khẩu qua đường biên giới đất liền (mặt hàng phân bón, hóa chất, đường, gạo, cao su, thuốc lá, rượu, gỗ...) hoặc thanh tra kiểm tra với các ngành nghề, lĩnh vực, mặt hàng, doanh nghiệp có yếu tố rủi ro cao (như bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản, chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng tài sản, chuyển nhượng thương hiệu, kinh doanh thương mại điện tử, chuyển giá...) theo kế hoạch đột xuất theo chỉ đạo của Bộ và thực tiễn quản lý thuế trong toàn ngành; Thực hiện phân tích rủi ro chuyên sâu các tiêu chí rủi ro, thời kỳ có rủi ro để lựa chọn các nội dung, phạm vi cần thanh tra, kiểm tra.

- Kết quả việc áp dụng phương pháp quản lý rủi ro trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra đáp ứng yêu cầu xu thế hiện đại hóa công tác thanh tra, kiểm tra theo chỉ đạo toàn ngành và nâng cao hiệu quả. Việc phân tích rủi ro các doanh nghiệp đã được thực hiện một cách khoa học, linh hoạt, chính xác, nhờ đó thời gian lập kế hoạch thanh tra được rút ngắn so với phương pháp lập kế hoạch truyền thống, đã giúp ngành thuế lựa chọn được những đối tượng có nghi vấn để đưa vào diện kiểm soát, áp dụng biện pháp quản lý phù hợp để nâng cao tình hình chấp hành pháp luật thuế, chống thất thu thuế, đồng thời không gây phiền hà, cản trở công việc kinh doanh của người nộp thuế. Hầu hết các doanh nghiệp đã được thanh tra đều phát sinh số truy thu, truy hoàn thuế hoặc giảm lỗ, giảm khấu trừ; Số truy thu, truy hoàn thuế và giảm lỗ, giảm khấu trừ bình quân giai đoạn 2011-2015 là 453,19 triệu/cuộc và đã tăng lên là 563,03 triệu/cuộc trong giai đoạn 2016-2019.

- Việc lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên ứng dụng đã đảm bảo được tính khách quan, lựa chọn được doanh nghiệp có rủi ro cao để xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, phương pháp này đã khắc phục được các nhược điểm của phương pháp lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra truyền thống (kế hoạch lập nhanh hơn, chính xác hơn, toàn diện hơn và khách quan hơn so với phương pháp truyền thống).

- Hệ thống cơ sở dữ liệu NNT tiếp tục được ngành Thuế chú trọng xây dựng, tích hợp theo hướng tập trung, đảm bảo đầy đủ, chính xác. Các ứng dụng phục vụ thanh tra, kiểm tra NNT đã được nâng cấp kịp thời đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý thuế.

- Đã triển khai nâng cấp phần mềm ứng dụng “hệ thống hỗ trợ thanh tra, kiểm tra” theo quy trình thanh tra, quy trình kiểm tra phù hợp với Luật thanh tra và Luật sửa đổi bổ sung Luật quản lý thuế; Đồng thời phục vụ công tác báo cáo kết quả thanh tra, kết quả kiểm tra toàn ngành thuế.

- Việc triển khai ứng dụng nhật ký điện tử trong toàn ngành thuế đã giúp tăng cường hiệu quả trong công tác giám sát hoạt động của các đoàn thanh tra, kiểm tra.

*1.5. Công tác giải quyết, xử lý đối với công tác giám định, giải quyết các đơn thư, tố cáo*

*a. Về công tác giám định thuế*

- Là đầu mối cử giám định tư pháp toàn ngành thuế, qua các năm thực hiện rà soát, tổng hợp danh sách giám định viên tư pháp về thuế của 63 Cục Thuế địa phương. Trên cơ sở đó, đã trình Tổng cục Thuế báo cáo Bộ Tài chính danh sách giám định đương nhiệm về thuế, danh sách đề nghị Bộ Tài chính miễn nhiệm giám định viên tư pháp về thuế và danh sách đề nghị Bộ Tài chính bổ nhiệm bổ sung giám định viên tư pháp về thuế.

- Theo dõi, phối hợp, trao đổi giải thích về những nội dung mới, vướng mắc trong quá trình triển khai Luật Giám định tư pháp và Nghị định, Thông tư hướng dẫn. Phối hợp với Vụ Pháp chế Bộ Tài chính, Cục Bổ trợ tư pháp Bộ Tư pháp tổ chức lớp tập huấn giám định viên cho hơn 250 giám định viên tư pháp ngành thuế.

- Tích cực tham gia xây dựng đề án *“Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định”*, Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định về giám định tư pháp và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác giám định về thuế.

- Từ năm 2011-2019, toàn ngành thuế đã thực hiện giải quyết 397 vụ việc giám định về thuế theo các Quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và đã cử các công chức là giám định viên về thuế thực hiện nhiệm vụ giám định. Trong đó, đối với những vụ việc phức tạp, kéo dài, liên quan đến nhiều Bộ, ban ngành, tại Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế đã cử giám định viên là công chức của Vụ trực tiếp tham gia giám định như: Vụ án hình sự Phan Văn Anh Vũ và đồng bọn; Giám định thuế đối với việc chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông Công ty Cổ phần đầu tư Long Đức; Giám định về thuế nhà thầu tại Tổng công ty gang thép Thái Nguyên;…

*- Về giải quyết, chuyển đơn thư tố cáo người nộp thuế:*

Việc xử lý đơn thư tố cáo người nộp thuế đảm bảo kịp thời, đúng quy định của Luật khiếu nại, tố cáo và các quy định hướng dẫn thi hành.

Từ năm 2011-2019, Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế nhận được 378 đơn thư tố cáo liên quan đến người nộp thuế. Vụ Thanh tra – Kiểm tra đã thực hiện rà soát, xử lý và chuyển đơn tố cáo đến các Cục Thuế địa phương để giải quyết theo chức năng thẩm quyền, đối với các đơn tố cáo thuộc thẩm quyền xử lý của các Cơ quan chức năng khác thì đã thực hiện chuyển đơn theo đúng quy định. Trong số các đơn tố cáo nhận được, có các đơn tố cáo mang tính chất phức tạp, kéo dài, phải thực hiện tổ chức họp, xin ý kiến các cấp có thẩm quyền để hướng dẫn, chỉ đạo các Cục Thuế địa phương thực hiện xử lý theo quy định.

*1.6. Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp với các ngành có liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra thuế phát hiện, xử lý và ngăn chặn các hành vi gian lận, trốn thuế*

- Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế với vai trò là cơ quan đầu mối chủ trì đã phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với các Bộ, ngành có liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra thuế như Ngân hàng Nhà nước (Cục phòng chống rửa tiền), Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, cơ quan Công an (Cơ quan Cảnh sát điều tra, Cơ quan An ninh điều tra,…), Toà án, Viện kiểm sát… trong việc chia sẻ các thông tin, tình hình về sản xuất kinh doanh, tình hình xuất nhập khẩu, giá cả hàng hoá và xây dựng các chương trình phối hợp thanh tra, điều tra nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi trốn thuế, gian lận thuế, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật thuế và tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng giữa các cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế là đầu mối chủ trì, chỉ đạo cơ quan thuế các cấp thực hiện đôn đốc người nộp thuế nộp thuế, phí lệ phí, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản thu khác và ngân sách nhà nước theo đúng như kết luận kiến nghị của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước theo quy chế phối hợp ban hành kèm theo Quyết định số 2000/QĐ-BTC ngày 29/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế đã tham mưu Tổng cục Thuế phối hợp với Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm (2008-2012) thực hiện Quy chế phối hợp số 1527/QCPH-TCT-TCCS về đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thuế. Hội nghị đã tập trung thảo luận về các dạng tội phạm, đánh giá về hành vi, thủ đoạn của tội phạm về thuế trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt là các hành vi, thủ đoạn trong lĩnh vực kinh doanh mới; các vấn đề bất cập và giải pháp phối hợp; đồng thời đề xuất báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Công an các nội dung cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện chính sách về lĩnh vực quản lý thuế và kiến nghị đề xuất bổ sung về chính sách pháp luật một số lĩnh vực liên quan, để tạo hành lang pháp lý trong quản lý thuế.

- Chủ trì xây dựng Quy chế số 1319/QCPH-CQTTGSNH-TCT ngày 11/5/2015 về phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin giữa cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng – Ngân hàng Nhà nước và Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính.

- Chủ trì xây dựng quy chế xử lý thông tin tổ chức, cá nhân có giao dịch đáng ngờ tại cơ quan Thuế các cấp qua các thời kỳ, ban hành kèm theo Quyết định 568/QĐ-BTC ngày 26/3/2015 và Quyết định số 1796/QĐ-BTC ngày 11/9/2017 của Bộ Tài chính.

- Tổ chức triển khai công tác kiểm tra một số doanh nghiệp có giao dịch qua ngân hàng có dấu hiệu đáng ngờ. Qua công tác kiểm tra đã xác định rõ mục đích của các giao dịch, nhận diện được một số hình thức hợp thức hóa đơn chứng từ thanh toán qua ngân hàng của doanh nghiệp. Theo đó, đúc rút kinh nghiệm, phổ biến đến các Cục Thuế nhận dạng giao dịch đáng ngờ, cách thức kiểm tra nhằm nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra thuế.

*1.7. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ thanh tra, kiểm tra thuế*

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ thanh tra, kiểm tra thuế luôn được ngành thuế chú trọng và triển khai toàn diện từ cấp độ cơ bản đến chuyên sâu, nội dung bao quát toàn diện từ cập nhật chính sách, quy trình nghiệp vụ, sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin cho đến đào tạo và nâng cao kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao đối với công chức thanh tra, kiểm tra trong điều kiện nền kinh tế Việt Nam phát triển nhanh, hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng với nhiều loại hình kinh doanh mới đa dạng, phức tạp hơn.

- Nội dung đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức làm việc tại chức năng thanh tra: Thực hiện đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: đào tạo các kỹ năng chuyên ngành cũng như các kiến thức bổ trợ, nâng cao cho công chức nhằm nâng cao năng lực cho công chức làm công tác thanh tra, đảm bảo tính chuyên sâu, chuyên nghiệp, hiệu quả.

- Về tài liệu đào tạo, bồi dưỡng: Tổng cục Thuế đã xây dựng, chuẩn hóa kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ và ban hành tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cho công chức làm việc tại bộ phận Kiểm tra, Thanh tra thuế. Tài liệu được ban hành và cập nhập hàng năm để đảm bảo phù hợp với sự thay đổi của chính sách pháp luật và cập nhật, đổi mới, nâng cao phương pháp, kỹ năng thanh tra, kiểm tra, cụ thể:

Năm 2014, Tổng cục Thuế ban hành Quyết định số 2262/QĐ-TCT ngày 08/12/2014 về ban hành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành thuế.

Năm 2017, Tổng cục Thuế ban hành Quyết định số 360/QĐ-TCT ngày 28/3/2017 của Tổng cục Thuế về ban hành chương trình đào tạo bồi dưỡng cho công chức làm việc tại 04 chức năng quản lý thuế, trong đó có chức năng thanh tra, kiểm tra thuế, đồng thời ban hành tài liệu đào tạo, bồi dưỡng riêng cho công chức thanh tra, kiểm tra theo Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành Thuế ban hành kèm theo Quyết định số 2135/QĐ-TCT ngày 31/7/2017 của Tổng cục Thuế.

- Kết quả đến hết 31/12/2019, Tổng cục Thuế đã tổ chức bồi dưỡng về thanh tra chuyên ngành thuế được 1.380 lượt công chức, bồi dưỡng kiểm tra cơ bản 732 lượt công chức, bồi dưỡng quy trình xử lý vi phạm hành chính 357 lượt công chức, và bồi dưỡng chuyên sâu về kiểm tra, thanh tra thuế cho 469 lượt công chức.

Đồng thời với việc bồi dưỡng kiến thức kỹ năng nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, Tổng cục Thuế còn tổ chức bồi dưỡng các kiến thức bổ trợ, tập huấn các chính sách mới, quy trình nghiệp vụ quản lý thuế phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra thuế. Kết quả 100% công chức thuế làm công tác thanh tra, kiểm tra được cập nhật văn bản pháp luật thuế khi có sự thay đổi; được tập huấn các ứng dụng vừa được sửa đổi, bổ sung và những vấn đề liên quan đến triển khai thực hiện.

**2. Một số thuận lợi, tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế**

***2.1. Thuận lợi***

- Công tác thanh tra kiểm tra và hoạt động của Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế luôn nhận được sự quan tâm của Lãnh đạo Tổng cục thuế, Bộ Tài chính, sự phối hợp chặt chẽ của các Vụ đơn vị thuộc Tổng cục.

- Luật Thanh tra, Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành về cơ bản đã tạo lập cơ sở pháp lý khá đầy đủ cho công tác thanh tra, kiểm tra.

- Các quy trình, quy chế liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra đã dần được hoàn thiện trên cơ sở áp dụng phương pháp quản lý rủi ro và quy định từng bước công việc cụ thể. Việc tiến hành áp dụng quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế với việc tăng cường thu thập thông tin về người nộp thuế, tiến hành phân tích, đánh giá các thông tin từ các nguồn thông tin khác nhau về người nộp thuế để tiến hành lựa chọn đối tượng thanh tra, kiểm tra. Việc lựa chọn đối tượng thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm tránh mất thời gian, đem lại số truy thu lớn.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức trong Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế luôn được quan tâm, chú trọng và ngày càng được nâng cao cả về chất lượng, số lượng, đào tạo toàn diện cả kiến thức pháp luật và kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ và kết hợp cả lý thuyết với thực hành qua các tình huống thanh tra thực tế.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu về NNT dần được tích hợp, tập trung tạo thuận tiện cho việc áp dụng công nghệ thông tin vào công tác thanh tra, kiểm tra. Việc đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin và xây dựng các phần mềm ứng dụng hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra (Ứng dụng phân tích rủi ro phục vụ lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế -TPR; Ứng dụng hỗ trợ thanh tra, kiểm tra thuế -TTR; Ứng dụng Nhật ký điện tử -iTNK; Ứng dụng phân tích BCTC...) đã được Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế chú trọng xây dựng, tích hợp theo hướng tập trung, đảm bảo đầy đủ, chính xác. Bước đầu đã đáp ứng yêu cầu phân tích thông tin để xác định đối tượng và nội dung thanh tra, kiểm tra.

- Việc xây dựng và thực hiện các quy chế phối hợp với các ban ngành có liên quan trong công tác thanh tra kiểm tra và đặc biệt là việc đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin vào công tác thanh tra, kiểm tra đã giúp cho Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế thực hiện được khá đầy đủ chức năng, nhiệm vụ là cơ quan tham mưu cho Tổng cục Thuế trong công tác thanh tra, kiểm tra.

***2.2. Tồn tại, hạn chế***

- Mô hình tổ chức bộ máy của Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế tại cơ quan Tổng cục Thuế chưa tương xứng với quy mô, phạm vi, tính chất của đối tượng quản lý trong lĩnh vực thuế. Chưa đủ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được giao như trực tiếp thực hiện thanh tra, kiểm tra thuế đối với người nộp thuế; hướng dẫn, chỉ đạo hệ thống công tác thanh tra, kiểm tra của toàn ngành thuế, đầu mối toàn ngành chủ trì làm đầu mối thực hiện các nhiệm vụ phối hợp, tổ chức triển khai các Kết luận, kiến nghị của các cơ quan Thanh tra (Thanh tra Chính Phủ, Thanh tra Bộ Tài chính,…) Kiểm toán Nhà nước, ...; phối hợp với các Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng – Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan Công an, Toà án, Viện kiểm soát,... trong việc thanh tra, kiểm tra, xử lý các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm và vi phạm pháp luật thuế,...; thống nhất công tác quản lý chống chuyển giá, thương mại điện tử,... của toàn ngành thuế; cũng như thực hiện công tác thanh tra lại.

- Hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng làm gia tăng các tập đoàn đa quốc gia, cùng với sự lớn mạnh và phát triển không ngừng của các tập đoàn kinh tế trong nước, các hình thức trốn tránh thuế tinh vi, tầm cỡ quốc tế xuất hiện ngày càng nhiều. Các hình thức chuyển giá, tránh thuế quốc tế ngày càng phổ biến không chỉ ở tập đoàn nước ngoài mà xuất hiện ngay cả các tập đoàn trong nước. Với mô hình hiện tại là bỏ cấp phòng thành lập trước đây, công chức làm việc theo chế độ chuyên viên, không có một bộ phận chuyên trách thực hiện công tác nghiên cứu, xây dựng và trực tiếp thực hiện thì công tác thanh tra chống chuyển giá không hiệu quả hoặc hiệu quả không cao do phần lớn các tập đoàn có phạm vi hoạt động trải rộng trên nhiều tỉnh/thành phố và vượt ra khỏi phạm vi quốc gia.

- Các hành vi vi phạm về mua bán, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp và sử dụng bất hợp pháp hóa đơn đang diễn ra hết sức phức tạp và nghiêm trọng, với mô hình bỏ cấp phòng, không có một bộ phận chuyên sâu thực hiện nghiên cứu, xây dựng và trực tiếp thực hiện thanh tra, kiểm tra và hướng dẫn chỉ đạo các Cơ quan thuế địa phương phối hợp thực hiện đồng bộ, thì khó có thể phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi trốn thuế, gian lận thuế và chiếm đoạt tiền hoàn thuế của Ngân sách Nhà nước.

- Với cơ cấu tổ chức của Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế là bỏ cấp phòng thành lập trước đây, công chức làm việc theo chế độ chuyên viên, nên với thẩm quyền, chức năng của một đơn vị cấp Vụ như hiện nay thì Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế đã phát sinh nhiều tồn tại, hạn chế, nên công tác đấu tranh phòng chống tội phạm pháp luật về thuế trong lĩnh vực mua bán hóa đơn, hoàn thuế, chuyển giá, thương mại điện tử còn nhiều hạn chế, hiệu quả chưa cao và chưa kịp thời. Do vậy, Vụ Thanh tra – Kiểm tra đã không đủ thẩm quyền trong việc thực hiện các công việc trọng tâm như:

+ Chủ động trong việc giúp Tổng cục Thuế chỉ đạo, điều hành kịp thời công tác thanh tra, kiểm tra của toàn ngành thuế và trực tiếp thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, công tác giải quyết tố cáo, giám định, ... của Vụ Thanh tra, kiểm tra thuế.

+ Xây dựng một bộ phận chuyên trách thực hiện công tác xây dựng văn bản chế độ chính sách, thanh tra, kiểm tra thuế trọng điểm đối với các doanh nghiệp chuyển giá, giao dịch liên kết và thương mại điện tử.

+ Xây dựng một bộ phận chức năng chuyên sâu về xây dựng, nghiên cứu, đổi mới phương thức hoạt động kiểm tra thuế, cũng như xây dựng quy trình, tài liệu về kỹ năng kiểm tra thuế để hướng dẫn, chỉ đạo hệ thống kiểm tra toàn ngành thuế.

+ Xây dựng một bộ phận chuyên trách thực hiện nghiên cứu, hướng dẫn, chỉ đạo và trực tiếp thực hiện công tác thanh tra lại theo quy định của Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành.

+ Xây dựng một bộ phận chuyên trách thực hiện công tác hiện đại hóa công tác thanh tra, kiểm tra thuế, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra thuế….

- Các ứng dụng phục vụ thanh tra, kiểm tra NNT tuy đã được nâng cấp kịp thời đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý thuế nhưng hiệu năng hoạt động, độ ổn định và khả năng kết nối, đồng bộ của các ứng dụng còn chưa cao. Nhiều nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra chưa xây dựng được ứng dụng hỗ trợ thực hiện.

***2.3. Nguyên nhân***

Những tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có thể nhận thấy:

*2.3.1. Về mô hình tổ chức*

Mô hình tổ chức của Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế còn hạn chế, bất cập chưa phù hợp với thực tiễn quản lý. Cụ thể:

- Tính đến thời điểm 31/12/2019, tổng số doanh nghiệp thuộc diện quản lý của ngành thuế là 882.594 doanh nghiệp (trong đó, mã 10 số là 757.533 DN và mã 13 số 125.0261 DN) với phạm vi quản lý trải rộng trên 63 tỉnh, thành phố. Xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng 4.0 đã làm thay đổi mô hình kinh doanh của người nộp thuế dẫn đến công tác thanh tra càng gặp nhiều khó khăn, thách thức do tính chất, quy mô, lĩnh vực, ngành nghề của đối tượng thanh tra ngày càng đa dạng, rộng lớn, phức tạp hơn (đặc biệt trong các lĩnh vực như chuyển giá, thương mại điện tử, buôn bán hóa đơn, hoàn thuế,...). Trong khi đó theo mô hình tổ chức cấp Vụ thì Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế khó tổ chức được bộ phận chuyên trách thực hiện nghiên cứu, phân tích chuyên sâu, kịp thời nắm bắt xu thế để đưa ra các biện pháp quản lý chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra cho toàn ngành thuế thực hiện.

- Lực lượng công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra toàn ngành hiện nay khoảng gần 10 nghìn người và sẽ tiếp tục tăng lên theo định hướng Chiến lược cải cách hệ thống thuế. Trong điều kiện môi trường thực thi công vụ rộng lớn, phức tạp, lực lượng cán bộ thanh tra hiện tại của Vụ Thanh tra-Kiểm tra thuế còn khá mỏng, việc thực hiện nhiệm vụ được giao của cơ quan tham mưu, chỉ đạo công tác thanh tra toàn ngành thuế còn gặp nhiều khó khăn do tổ chức bộ máy chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao.

- Công tác tổ chức, triển khai thực hiện thanh tra, kiểm tra đã trở thành một mảng công việc lớn của Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế và đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Tổng cục, hoàn thành dự toán thu NSNN toàn ngành. Cụ thể, với kết quả kiến nghị xử lý sau thanh tra, kiểm tra là 14.691,64 tỷ đồng (trong đó: đã tăng thu qua thanh tra, kiểm tra là 9.112,28 tỷ đồng) đã góp phần không nhỏ hoàn thành dự toán thu NSNN của ngành thuế trong 3 năm gần nhất 2016-2019. Xét về hiệu quả, kết quả thanh tra, kiểm tra của Vụ Thanh tra-kiểm tra cao hơn rất nhiều so với các Cục Thuế địa phương, trong khi lực lượng cán bộ thanh tra hiện tại của Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế còn khá mỏng (đến năm 2020 được giao 68 biên chế công chức, tỷ lệ công chức thanh tra, kiểm tra thuộc Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế / tổng số công chức thanh tra, kiểm tra toàn ngành là: 68/10.000 = 0,68%). Hơn nữa, các nội dung, đối tượng thanh tra, kiểm tra ngày càng đa dạng và phức tạp như chuyển giá, thương mại điện tử, buôn bán hóa đơn, hoàn thuế, .... Trong khi đó Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế không có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy trình, quy chế, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, văn bản xác minh tổ chức, cá nhân liên quan đến thanh tra, kiểm tra, giải quyết tố cáo, … Điều này đã làm cho Vụ Thanh tra, kiểm tra thuế thiếu chủ động trong việc giúp Tổng cục chỉ đạo, điều hành công tác thanh tra, kiểm tra của toàn ngành thuế và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, công tác giải quyết tố cáo, giám định, ... của Vụ Thanh tra, kiểm tra thuế.

- Chưa có một bộ phận chuyên trách thực hiện công tác xây dựng văn bản chế độ chính sách, thanh tra, kiểm tra thuế trọng điểm đối với các doanh nghiệp chuyển giá, giao dịch liên kết và thương mại điện tử.

- Chưa có bộ phận chuyên trách thực hiện nghiên cứu, hướng dẫn, chỉ đạo và trực tiếp thực hiện công tác thanh tra lại theo quy định của Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Chưa có bộ phận chức năng chuyên sâu về xây dựng, nghiên cứu, đổi mới phương thức hoạt động kiểm tra thuế, cũng như xây dựng quy trình, tài liệu về kỹ năng kiểm tra thuế để hướng dẫn, chỉ đạo hệ thống kiểm tra toàn ngành thuế.

*2.3.2. Về chức năng, thẩm quyền*

Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế được giao nhiệm vụ đơn vị chủ trì đầu mối của Tổng cục Thuế hướng dẫn, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra của toàn ngành thuế; trực tiếp thanh tra, kiểm tra các vụ việc phức tạp, liên quan đến nhiều Bộ, ban ngành và các tổ chức, cá nhân. Đồng thời, Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế còn là đầu mối toàn ngành thực hiện công tác phối hợp về thanh tra, kiểm tra với các Cơ quan Nhà nước như: Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước,…. Tuy nhiên, vị trí, vai trò, địa vị pháp lý hiện nay không cho phép Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế được chủ động, quyết định xử lý các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

Với một trong các nhiệm vụ trọng tâm, chủ trì thực hiện xây dựng các quy định, quy trình, biện pháp nghiệp vụ thanh tra thuế, kiểm tra thuế; hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan thuế các cấp triến khai thực hiện các quy định; biện pháp nghiệp vụ; kỹ năng về thanh tra thuế, kiểm tra thuế. Tuy nhiên, hiện nay Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế lại không được thực hiện ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, mà phải thực hiện theo các thủ tục hành chính của Cơ quan Tổng cục Thuế. Dẫn dến việc hướng dẫn, chỉ đạo chưa được kịp thời. Ví dụ, quy trình hướng dẫn, chỉ đạo Cơ quan thuế các cấp về công tác thanh tra, kiểm tra thời kỳ thiên tai dịch bệnh (Covid - 19) phải qua nhiều cấp thẩm quyền xem xét, tham gia ý kiến mới được ban hành.

Cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra thuế chưa đầy đủ và đồng bộ: Chủ yếu hiện nay là dữ liệu nội ngành, được tổng hợp trên cơ sở dữ liệu khai thuế của doanh nghiệp, chưa có khả năng tích hợp với các hệ thống thông tin từ bên thứ 3 (cơ sở dữ liệu thương mại, hải quan, chứng khoán, ngân hàng, hiệp hội ngành nghề...), khả năng phân tích, nhận diện, cảnh báo rủi ro chưa cao. Điều này làm hiệu quả, vai trò trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác thanh tra, kiểm tra toàn ngành thuế chưa đạt kết quả tốt nhất.

*2.3.3. Về cơ sở dữ liệu liên quan đến người nộp thuế phục vụ công tác chỉ đạo hệ thống thanh tra, kiểm tra toàn ngành thuế*

Trước đây, việc lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế, giám sát công tác thanh tra, kiểm tra thuế do các Cục Thuế thực hiện trên cơ sở dữ liệu do Cục Thuế khai thác, theo định hướng chỉ đạo của Tổng cục Thuế. Do đó, việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra chưa đồng bộ, thiếu thống nhất và phân tán, đồng thời công tác kiểm tra, giám sát của Tổng cục Thuế đối với các Cục Thuế chưa được kịp thời.

Để hiện đại hoá công tác kiểm tra, thanh tra thuế, nâng cao khả năng phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các tổ chức, cá nhân có hành vi trốn thuế, gian lận thuế, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, và thực hiện chuẩn hoá các nội dung và các bước công việc, tạo sự thống nhất, khách quan trong công tác lập kế hoạch kiểm tra, thanh tra tại trụ sở người nộp thuế hàng năm. Tổng cục Thuế đã triển khai nghiên cứu, xây dựng và triển khai đồng bộ các ứng dụng hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra thuế nhứ: Ứng dụng lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế (TPR) trên cơ xây dựng và phát triển hệ thống các tiêu chí rủi ro; Ứng dụng này sử dụng cơ sở dữ liệu tập trung (TMS) thống nhất trong toàn ngành thuế để lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế; Ứng dụng Nhật ký điện tử (iTNK) phục vụ công tác ghi Nhật ký đoàn thanh tra, kiểm tra thuế và công tác kiểm tra, giám sát đoàn thanh tra, kiểm tra thuế theo phương thức điện tử; Ứng dụng thanh tra, kiểm tra thuế (TTR) hỗ trợ các bước thực hiện, nhập và kết xuất kết quả thanh tra, kiểm tra thuế. Tuy nhiên, hiện nay tất cả các ứng dụng này đang được quản lý, điều hành và tiếp tục nghiên cứu, xây dựng bởi một đầu mối duy nhất là Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế, công tác kiểm tra, rà soát, phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra của toàn ngành thuế, cũng như công tác kiểm tra giám sát các Đoàn thanh tra, kiểm tra thuế của toàn ngành thuế cũng được tập trung tại đầu mối là Vụ Thanh tra, kiểm tra thuế. Đây là công việc đòi hỏi tính chuyên sâu, chuyên nghiệp, do đó cần thiết phải có một bộ phận chuyên trách nghiên cứu, phát triển và quản lý thuộc Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế. Tuy nhiên, hiện nay chưa có một bộ phận chuyên trách tại Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế thực hiện nhiệm vụ này.

*2.3.4. Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế chưa được giao thẩm quyền là Cơ quan thanh tra chuyên ngành độc lập*

Các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành cấp Cục, Tổng cục thuộc Bộ đều có chức năng, nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại tố cáo. Để thực hiện được toàn bộ các công tác, nhiệm vụ này, các cơ quan này lại không được phép có tổ chức độc lập mà chỉ giao cho cá nhân thực hiện hoạt động thanh tra chuyên ngành theo quy định tại Điều 30 Luật Thanh tra. Thực tế để triển khai hoạt động thanh tra chuyên ngành, các công việc thường xuyên (tham mưu, lập kế hoạch, xử lý, theo dõi, báo cáo...) phải được giao cho một đơn vị trong Cơ quan chuyên ngành thanh tra chuyên ngành. Đơn vị được giao phải trực tiếp thực hiện hầu hết công tác thanh tra chuyên ngành, tương tự như cơ quan thanh tra nhà nước nhưng lại không được xếp vào hệ thống cơ quan thanh tra nhà nước, không tương xứng với thực tế các hoạt động thanh tra chuyên ngành, hạn chế hiệu quả triển khai hoạt động thanh tra chuyên ngành. Do vậy, để thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo năng lực thực thi pháp luật chuyên ngành thuế, khằng định được vị thế trong hợp tác quốc tế cần cho phép tổ chức thanh tra chuyên ngành độc lập. Tuy nhiên, Luật Thanh tra 2010 chưa có quy định về mô hình tổ chức thanh tra chuyên ngành độc lập đặc thù này, trong khi bối cảnh hiện tại cần phải có thanh tra chuyên ngành độc lập để thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, xử lý các hành vi vi phạm và giải quyết khiếu nại tố cáo,...

**PHẦN THỨ HAI**

**KINH NGHIỆM TỔ CHỨC BỘ PHẬN THANH TRA, KIỂM TRA THUẾ Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM**

**1. Kinh nghiệm tổ chức bộ phận thanh tra, kiểm tra thuế ở một số nước trên thế giới**

***1.1. Tại một số nước thuộc khối OECD***

*1.1.1. Về tổ chức bộ máy thanh tra, kiểm tra thuế*

Do tầm quan trọng của công tác thanh tra, kiểm tra thuế và các kỹ năng chuyên môn kèm theo, đa số Cơ quan thuế (CQT) các nước thuộc khối OECD dều lập một hoặc nhiều phòng chuyên môn chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với DN lớn, DN vừa và nhở và DN khác. Đồng thời, tại CQT các nước này rất chú ý đến việc tổ chức, phân bổ nguồn nhân lực và quản lý hoạt động thanh tra, kiểm tra thuế.

Qua nghiên cứu mô hình tổ chức thanh tra, kiểm tra của các nước, không có một mô hình chính xác hoặc áp dụng chung để tổ chức hoạt động thanh tra, kiểm tra thuế. Tuy nhiên, tại một số nước thuộc khối OECD và một số nước khác thì có 02 xu hướng được lồng ghép, kết hợp khi tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra thuế là: (1) Sử dụng mô hình chức năng để tổ chức các hoạt động quản lý thuế và (2) Xuất hiện việc tổ chức theo nhóm các chức năng quản lý DN trên cơ sở phân nhóm DN (DN lớn, DN vừa và nhỏ,...).

Trong thực tế, mô hình tổ chức của CQT các nước OECD và không thuộc OECD là sự lai ghép các mô hình đã được miêu tả, một mô hình phổ biến dựa phần lớn vào các tiêu thức chức năng, cùng với các phòng/ban đa chức năng để quản lý những DN lớn nhất. Theo đó, các nước này tổ chức một bộ phân thanh tra riêng các DN lớn (là một bộ phận thuộc phòng/ban quản lý DN lớn) và tổ chức thanh tra chuyên trách đối với các DN khác. Những đơn vị này có thể lần lượt được tổ chức dựa trên các nguyên tắc riêng, chẳng hạn như ngành nghề kinh tế hoặc theo sắc thuế,....

*1.1.2. Về phương thức thanh tra, kiểm tra thuế*

Tại các nước OECD thì xu hướng thanh tra, kiểm tra thuế theo diện rộng, nặng về cảm tính sẽ được chuyển sang thanh tra, kiểm tra theo tiêu thức lựa chọn khách quan, khoa học, đi vào chiều sâu mức độ vi phạm. Theo mô hình này, việc lựa chọn đối tượng thanh tra, kiểm tra thuế ngẫu nhiên, dàn trải và không dựa vào việc phân tích mức độ vi phạm pháp luật thuế của DN sẽ được thay thế bởi một cơ chế lựa chọn đối tượng được thanh tra, kiểm tra tập trung vào nhóm DN vi phạm pháp luật thuế. Cách lựa chọn đối tượng thanh tra, kiểm tra thuế như vậy đảm bảo không đối tượng nào bị bỏ quên, bỏ sót hoàn toàn. Qua đó tránh tình trạng DN buông lỏng việc tuân thủ pháp luật thuế.

Đồng thời, tại các nước OECD và không thuộc OECD cũng đã chuyển từ xu hướng thanh tra toàn diện, nội dung thanh tra dàn trải theo các hoạt động kinh doanh, các sắc thuế sang thanh tra, kiểm tra theo chuyên đề, theo nội dung vi phạm. Với mô hình chuyển đổi này, chất lượng thanh tra, kiểm tra thuế sẽ được nâng lên, đồng thời CQT sẽ không bị rơi vào tình trạng lãng phí nguồn nhân lực của mình, cũng như giảm thiểu thời gian gây phiền hà, cản trở việc kinh doanh của DN. Mô hình quản lý này đã được áp dụng thành công để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra tại một số nước như: Úc, Newzealand, Canada, Pháp, Mỹ,...Để áp dụng mô hình này hiệu quả, CQT của bất kỳ quốc gia nào cũng phải đảm bảo các điều kiện sau đây: Cần tìm hiểu về tình trạng động cơ tuân thủ thuế và các yếu tố ảnh hưởng đến động cơ tuân thủ của DN; CQT cần chắc chắn rằng tất cả các DN phải hiểu đầy đủ về nghĩa vụ thuế và họ phải được đưa đến các cơ hội tuân thủ; Thay vì áp dụng chiến lược cưỡng chế thuế như nhiều nước vẫn sử dụng thì sự cưỡng chế phải bắt đầu cơ bản từ việc cung cấp dịch vụ, điều kiện tốt hơn cho DN, tuyên truyền hỗ trợ nhiều hơn cho DN.

***1.2. Tại một số nước tại Châu Á***

*1.2.1. Tại Cơ quan thuế Trung Quốc*

Tổng cục Thuế Nhà nước Trung Quốc (SAT) là cơ quan ngang Bộ, trực thuộc Quốc vụ viện Trung Quốc. Cơ quan thuế (CQT) Trung Quốc chịu trách nhiệm thu các khoản thuế nội địa và thực thi pháp luật thuế.

Từ nhiều năm qua, CQT Trung Quốc (SAT) đã áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế, đặc biệt là trong công tác thanh tra, kiểm tra và điều tra thuế. Các thông tin được CQT thu thập từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó thông tin từ tờ khai thuế và báo cáo tài chính là nguồn thông tin cơ bản được CQT Trung Quốc sử dụng để phân tích rủi ro người nộp thuế (NNT). Đối với NNT có rủi ro cao và trung bình, CQT sẽ áp dụng các nghiệp vụ quản lý khác nhau để kiểm soát rủi ro bao gồm thanh tra, kiểm tra và điều tra thuế.

Liên quan đến hoạt động điều tra, CQT Trung Quốc có các đơn vị điều tra được tổ chức tại tất các cấp từ trung ương đến địa phương (Tax Inspection Bureaus). CQT Trung Quốc có quyền điều tra tất cả các vụ việc vi phạm pháp luật thuế và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Bộ phận ưu tiên thực hiện điều tra tội phạm thuế nhằm chống thất thuế trong các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn và các địa bàn quan trọng.

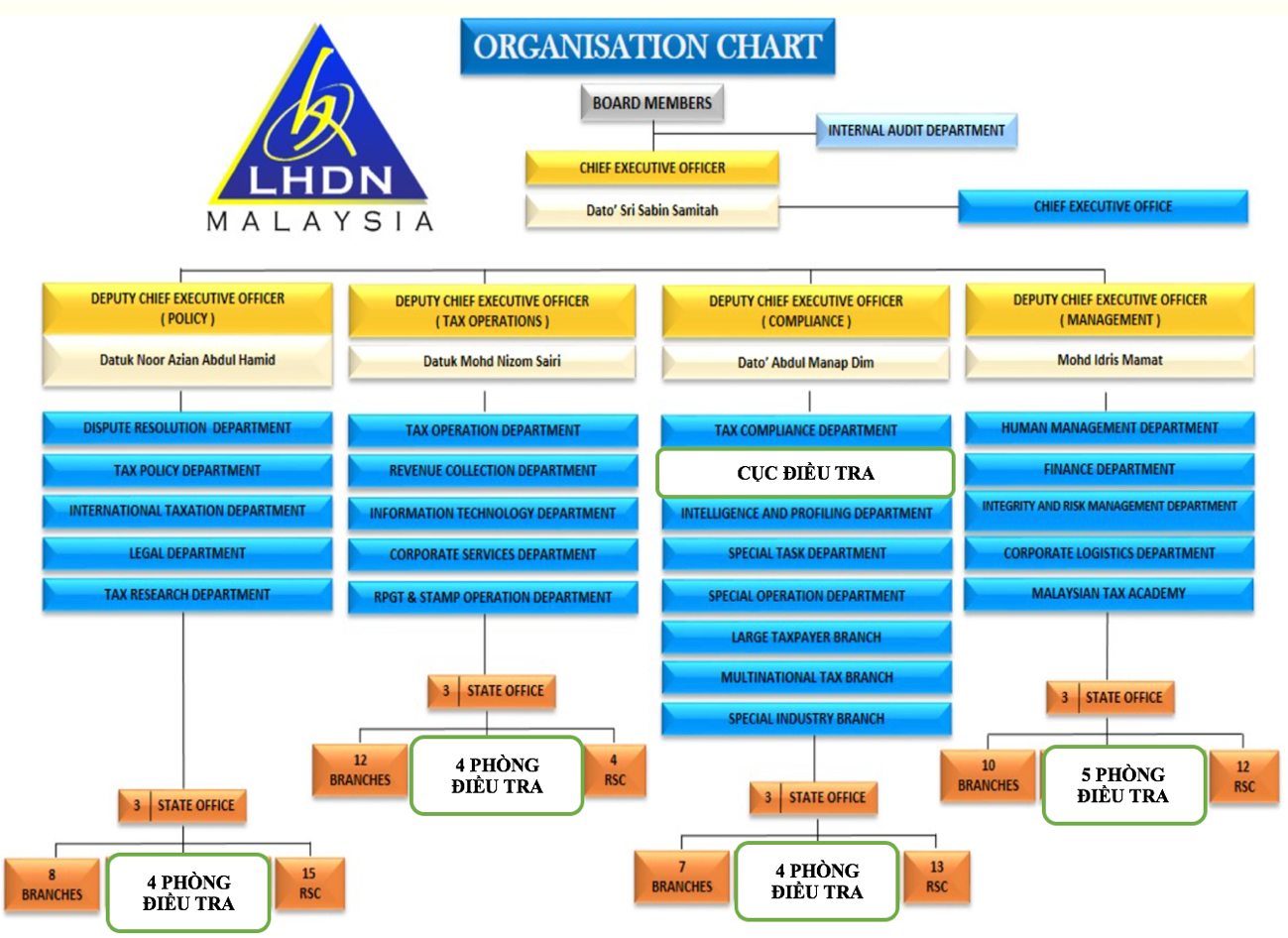


*1.2.2. Tại Cơ quan thuế* Malaysia

CQT Malaysia là một trong các đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thu NSNN. CQT Malaysia được thành lập căn cứ theo Luật tổ chức Cục Thu Nội địa Malaysia năm 1995. Theo quy định tại Luật này, CQT Malaysia có quyền tự chủ đặc biệt về quản lý tài chính và nhân sự cũng như có trách nhiệm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý thuế.

CQT Malaysia có trách nhiệm quản lý toàn bộ các sắc thuế trực thu theo quy định tại các Luật: Luật thuế thu nhập năm 1967 (ITA), Luật dầu khí năm 1967 (thuế), Luật xúc tiến đầu tư năm 1986, Luật thuế trước bạ 1949, Luật thuế thu nhập từ hoạt động kinh doanh ở nước ngoài năm 1990. CQT Malaysia thay mặt Chính phủ thực hiện quản lý, tính và thu các loại thuế thu nhập, thuế thu nhập từ dầu khí, thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, thuế tài sản, thuế trước bạ và các loại thuế khác theo quy định của Chính phủ.

CQT Malaysia được tổ chức theo ngành dọc, từ trung ương đến địa phương, trong đó chức năng điều tra thuộc nhánh tuân thủ bên cạnh các chức năng khác như quản lý hồ sơ và thu thập thông tin tình báo, quản lý thuế doanh nghiệp lớn, quản lý thuế doanh nghiệp đa quốc gia, quản lý các phân ngành kinh tế đặc biệt…Ở cấp Bang, CQT Malaysia hiện có 17 Phòng điều tra tội phạm



*1.2.2. Tại Cơ quan thuế Nhật Bản*

Cơ quan điều tra thuế được thành lập tại các cấp cơ quan thuế trung ương (National Tax Agency-NTA), cơ quan thuế vùng (Regional Taxation Bureau, Regional Taxation Office). Tại cơ quan thuế trung ương, thành lập Văn phòng quản lý thuế doanh nghiệp lớn và điều tra tội phạm thuế. Tại cấp cơ quan thuế vùng, Cục quản lý thuế doanh nghiệp lớn và Cục điều tra tội phạm thuế là 02 cơ quan riêng biệt. Trong đó, Cục quản lý thuế doanh nghiệp lớn thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp lớn và các đối tượng khác, Cục điều tra tội phạm thuế thực hiện chức năng điều tra tội phạm trốn thuế và truy cứu trách nhiệm hình sự tội phạm thuế.

Bộ phận điều tra tội phạm thuế của Nhật Bản có 1.400 cán bộ điều tra trong tổng số 56.000 cán bộ thuế. Cán bộ điều tra tội phạm được bố trí tại 12 Cục thuế vùng.

Trong số đó, 700 người làm công tác điều tra kín (bộ phận thông tin) và 700 người làm công tác điều tra thực tế (bộ phận điều tra).

**2. Bài học rút ra cho Việt Nam**

Qua thực tiễn nghiên cứu công tác quản lý thuế tại một số nước/vùng lãnh thổ trên thế giới, cụ thể là công tác thanh tra, kiểm tra thuế, nhận thấy việc thành lập Thanh tra Tổng cục Thuế theo mô hình Cục là hết sức cần thiết. Một mặt để đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế tốt nhất trong bối cảnh Việt Nam hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, đẩy mạnh hợp tác song phương, đa phương với các nước, trong đó có lĩnh vực thuế. Việc thành lập Thanh tra Tổng cục Thuế theo mô hình Cục giúp cho bộ phận thanh tra, kiểm tra thuế có thể chủ động trong việc phối hợp với các Cơ quan chức năng trong và ngoài ngành thuế, cũng như phối hợp với Cơ quan thuế (CQT) các nước trong việc phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm về thuế trong bối cảnh tội phạm tài chính nói chung, tội phạm thuế nói riêng ngày càng tinh vi, phức tạp, có phạm vi đa quốc gia. Ngoài ra, còn giúp cho việc thu thập cơ sở thông tin dữ liệu liên quan đến người nộp thuế được đầy đủ, chi tiết, đồng thời thực hiện hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan thuế các cấp triến khai thực hiện các quy định; biện pháp nghiệp vụ; kỹ năng về thanh tra thuế, kiểm tra thuế chủ đồng, kịp thời. Điều này có thể được kiểm chứng qua thực tiễn công tác thanh tra, kiểm tra tại Việt Nam trong thời gian qua, công tác quản lý hóa đơn, hay quản lý thuế đối với các nghiệp vụ kinh tế mới trong lĩnh vực thương mại điện tử hay giá chuyển nhượng.

*Thứ nhất,* việc thành lập Thanh tra Tổng cục Thuế theo mô hình Cục giúp đảm bảo việc triển khai đồng bộ, nhất quán các chức năng quản lý thuế từ khâu đăng ký, kê khai, nộp thuế, thanh tra, kiểm tra thuế, từ đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước nói chung và quản lý thuế nói riêng.

*Thứ hai,* có thể khẳng định việc thành lập Thanh tra Tổng cục Thuế là chức năng tất yếu mà CQT Việt Nam cần có đặc biệt trong bối cảnh các hành vi vi phạm pháp luật về thuế trong các lĩnh vực thương mại điện tử, chuyển giá, hóa đơn và gian lận hoàn thuế ngày càng gia tăng. Do đó, khi bổ sung chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cho bộ phận thanh tra, kiểm tra, được hoạt động theo mô hình Cục sẽ giúp giảm thiểu tội phạm về thuế, đảm bảo môi trường kinh doanh bình đẳng, lành mạnh, đồng thời ngăn chặn tình trạng thất thu ngân sách từ tội phạm về thuế.

*Thứ ba,* việc thành lập Thanh tra Tổng cục Thuế theo mô hình Cục sẽ giúp hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy của bộ phận thanh tra, kiểm tra thuế cũng như đảm bảo phân bổ nguồn lực tối ưu hơn để nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra thuế trong công tác hướng dẫn, chỉ đạo hệ thống công tác thanh tra, kiểm tra của toàn ngành thuế; thực hiện phối hợp với các Cơ quan chức năng như: Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước,... liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra thuế.

Với chủ trương đẩy mạnh hội nhập vào nền kinh tế thế giới, trong những năm vừa qua tại Việt Nam, số lượng doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh ngày càng tăng cả về số lượng và quy mô hoạt động, các hình thức kinh doanh mới xuyên biên giới liên tục xuất hiện tại Việt Nam trong thời gian qua. Điều này đang đặt ra rất nhiều thách thức đối với CQT Việt Nam trong việc bảo vệ và mở rộng cơ sở nguồn thu NSNN, đảm bảo môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh, ngăn chặn tình trạng gian lận và trốn thuế ngày càng tinh vi phổ biến. Một trong những giải pháp được đặt ra để ứng phó với những thách thức này là hoàn thiện mô hình quản lý thuế đối với các chức năng thuế nói chung và công tác thanh tra, kiểm tra thuế nói riêng và việc thành lập Thanh tra Tổng cục Thuế theo mô hình Cục là giải pháp cấp thiết hiện nay.

**PHẦN THỨ BA**

**ĐỀ XUẤT THÀNH LẬP CỤC THANH TRA – KIỂM TRA THUẾ**

**1. Sự cần thiết tổ chức lại Vụ Thanh tra** - **Kiểm tra Thuế:**

Thực hiện chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Bộ Tài chính, thời gian qua Tổng cục Thuế đã sắp xếp lại tổ chức bộ máy cơ quan thuế các cấp theo hướng tinh gọn bộ máy ở cấp cơ sở nơi nguồn thu chiếm tỷ trọng thấp và tập trung, tăng cường quản lý tại cơ quan cấp trung ương nơi bao quát nguồn thu rộng lớn. Cụ thể: (1) Tại Cơ quan Tổng cục Thuế: không tổ chức cấp Phòng thuộc Vụ, theo đó đã giải thể 27 Phòng, tương ứng giảm 27 Trưởng phòng và 56 Phó Trưởng phòng; (2) Tại Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế trực thuộc Cục Thuế tỉnh: giảm 62 Phòng, 296 Chi cục Thuế và 2.100 Đội Thuế (do sau sắp xếp hợp nhất các Chi cục Thuế quận, huyện thành Chi cục Thuế khu vực: từ 5.073 Đội Thuế thuộc 711 Chi cục Thuế giảm xuống còn 2.973 Đội Thuế thuộc 415 Chi cục Thuế); tương ứng giảm 62 Trưởng phòng, 296 Chi cục trưởng và sắp xếp bố trí lại đối với các Phó Trưởng phòng, Phó Chi cục trưởng theo quy định, phù hợp thực tế.

Tuy nhiên, công tác tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện thanh tra, kiểm tra đã trở thành một mảng công việc lớn của Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế và đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Tổng cục, hoàn thành dự toán thu NSNN toàn ngành. Trong 3 năm gần nhất 2016-2019, Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế đã trình Tổng cục Thuế ban hành kết luận và quyết định xử lý qua thanh tra, kiểm tra đối với 273 đơn vị (trong đó, một số vụ việc thanh tra phức tạp, quy mô lớn, thu hút sự quan tâm của dư luận như: Cocacola, Big C, Heineken, xi măng Holcim...) với kết quả kiến nghị xử lý sau thanh tra, kiểm tra là 14.691,64 tỷ đồng (trong đó: số xử lý tăng thu qua thanh tra, kiểm tra là 9.112,28 tỷ đồng) đã góp phần không nhỏ hoàn thành dự toán thu NSNN của ngành thuế và đều vượt mức được giao. Xét về hiệu quả, kết quả thanh tra, kiểm tra của Vụ Thanh tra - Kiểm tra cao hơn rất nhiều so với các Cục Thuế địa phương[[1]](#footnote-1).

Mặt khác, mô hình tổ chức cơ quan thanh tra cấp Tổng cục Thuế còn hạn chế, bất cập chưa phù hợp với thực tiễn quản lý. Thực hiện Luật thanh tra năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế (trước đây là Thanh tra Tổng cục Thuế) được tổ chức và hoạt động theo mô hình đơn vị cấp Vụ thuộc Tổng cục với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu là xây dựng chính sách, tham mưu chỉ đạo toàn ngành về công tác thanh tra, kiểm tra thuế. Tuy nhiên, theo nhu cầu thực tiễn trong những năm gần đây phát sinh số lượng lớn các vụ việc thanh tra phức tạp, liên quan đến nhiều người nộp thuế đóng trên nhiều địa bàn thuộc nhiều tỉnh/thành phố, thậm chí nhiều vụ việc vượt ra khỏi phạm vi lãnh thổ quốc gia Việt Nam, đòi hỏi Thanh tra cấp Tổng cục Thuế phải vào cuộc trực tiếp với vai trò vừa là đơn vị chủ trì thực hiện vừa là đầu mối chỉ huy công tác thanh tra, kết nối giữa các Cục Thuế địa phương, kết nối thông tin quản lý của các Cục Thuế với thông tin trao đổi với các cơ quan thuế nước ngoài, trao đổi với các Bộ, ngành khác trong phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật thuế, các vụ việc trốn, tránh thuế hiện đại, tinh vi tầm cỡ quốc gia và quốc tế.

Hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng làm gia tăng các tập đoàn đa quốc gia, cùng với sự lớn mạnh và phát triển không ngừng của các tập đoàn kinh tế trong nước, các hình thức trốn tránh thuế tinh vi, tầm cỡ quốc tế xuất hiện ngày càng nhiều. Các hình thức chuyển giá, tránh thuế quốc tế ngày càng phổ biến không chỉ ở tập đoàn nước ngoài mà xuất hiện ngay cả các tập đoàn trong nước. Hoạt động thanh tra đơn lẻ của các cơ quan thanh tra tại các địa phương không hiệu quả hoặc hiệu quả không cao do phần lớn các tập đoàn có phạm vi hoạt động trải rộng trên nhiều tỉnh/thành phố và vượt ra khỏi phạm vi quốc gia.

Để kịp thời quản lý các loại hình kinh doanh mới có tính đặc thù và có nhiều diễn biến phức tạp như Thương mại điện tử, chuyển giá, trốn tránh thuế quốc tế … đòi hỏi phải có bộ máy nghiên cứu về cơ chế, quy trình thủ tục, tài liệu hướng dẫn, nguồn nhân lực đảm bảo chất lượng, am hiểu chuyên môn nghiệp vụ, thành thạo ngoại ngữ, tin học, tâm huyết với ngành. Theo đó, cơ quan thanh tra cấp Tổng cục Thuế cần được củng cố, tăng cường nhân lực cho công tác thanh tra, kiểm tra các loại hình doanh nghiệp mới nhằm nắm bắt các hình thức, phương thức kinh doanh; phương thức hạch toán; các thủ đoạn gian lận thuế, chiếm đoạt tiền thuế, các hành vi vi phạm qua thanh tra, kiểm tra .. tổng hợp số liệu, tổng hợp các thủ đoạn, hành vi vi phạm để phổ biến rút kinh nghiệm, nhân rộng trong toàn ngành.

Trong bối cảnh cách mạng khoa học công nghệ phát triển bùng nổ (mới đây là cuộc cách mạng 4.0 dựa trên nền tảng công nghệ số), các phương thức giao dịch kinh doanh mới và truyền thống ngày càng gắn chặt với sự phát triển của hệ thống CNTT: dữ liệu giao dịch từ đặt hàng đến thanh toán được thực trên môi trường ảo, môi trường mạng internet; tính an ninh, bảo mật cao, quyền riêng tư cá nhân của người tham gia được pháp luật bảo vệ…Do đó, các đối tượng phạm tội về thuế dễ dàng xóa dấu vết, thay đổi các phương thức kết nối, thay đổi địa chỉ kinh doanh thuận tiện. Bên cạnh đó, chính sách và cơ chế quản lý về thuế cũng sẽ ngày càng được cải thiện cho phù hợp với môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể thực hiện hoạt động kinh doanh theo chủ trương cải cách của Chính phủ. Trong bối cảnh như vậy, nếu không có những biện pháp thu thập thông tin, dữ liệu điện tử, dữ liệu cá nhân làm chứng cứ để chứng minh cho các hành vi vi phạm này thì việc xử lý sẽ không đạt được các mục tiêu đề ra, dẫn đến không giải quyết triệt để đối với các hành vi phạm tội cần phải xử lý quyết liệt, mang tính răn đe.

Số lượng doanh nghiệp tăng nhanh qua các năm trong khi cán bộ thuế nói chung và cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra nói riêng tăng không đáng kể. Theo lộ trình cải cách và hiện đại hóa ngành thuế thì đến năm 2020, ngành thuế phải thanh tra, kiểm tra được 20% số doanh nghiệp đang quản lý thuế, cơ cấu nguồn nhân lực của cán bộ thanh tra, kiểm tra tăng lên chiếm 35% tổng số cán bộ công chức toàn ngành thuế. Theo đó, đầu mối chỉ đạo chuyên sâu tại cơ quan thanh tra cấp Tổng cục cần được bổ sung, tăng cường và củng cố để có những giải pháp ngăn ngừa, xử lý kịp thời, chống thất thu NSNN và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra.

Mô hình tổ chức bộ máy cấp Cục với cơ cấu các bộ phận chuyên sâu theo chức năng, lĩnh vực là điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ đổi mới hoạt động thanh tra, kiểm tra thuế theo hướng thống nhất, hiện đại, chính quy, chuyên nghiệp và hiệu quả thông qua các hoạt động: áp dụng phương pháp quản lý rủi ro trong tất cả các khâu của công tác thanh tra, kiểm tra; đổi mới phương pháp, kỹ thuật thanh tra, kiểm tra thuế; phát triển các chương trình thanh tra, kiểm tra đặc biệt theo chuyên ngành và theo lĩnh vực như đã đặt ra trong Chiến lược cải cách hiện đại hóa ngành thuế.

Thực hiện cải cách thủ tục hành chính với định hướng nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, tránh chồng chéo trong công tác chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, việc thành lập Thanh tra Tổng cục Thuế theo mô hình cấp Cục tại Tổng cục Thuế sẽ giảm bớt thủ tục hành chính về trình tự thủ tục thanh tra nâng cao tính chủ động trong công tác chỉ đạo toàn ngành. Do vậy, việc thành lập Thanh tra Tổng cục Thuế nhằm củng cố tổ chức bộ máy nâng cao vai trò cơ quan thanh tra ở cấp trung ương cho phù hợp với điều kiện thực tế, xứng tầm nhiệm vụ được giao là cần thiết.

Với các yêu cầu nêu trên của Chính phủ đối với Bộ Tài chính nói chung và Tổng cục Thuế nói riêng, có thể thấy mục tiêu trước mắt đặt ra đối với Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế hiện nay rất lớn, để thực hiện được cần phải có lộ trình và có những giải pháp cụ thể như tăng cường chức năng, nhiệm vụ; nhân sự; thay đổi về cơ cấu, tổ chức hệ thống thanh tra, kiểm tra…trong đó cần thiết phải tổ chức lại Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế, thành lập Thanh tra Tổng cục Thuế hoạt động theo mô hình Cục, để đủ năng lực, thẩm quyền được phân cấp, chủ động trong công tác thanh tra, kiểm tra thuế, qua đó ngăn ngừa xử lý các hành vi vi phạm pháp luật thuế, thống nhất thu Ngân sách Nhà nước.

**2. Cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn:**

***2.1. Cơ sở pháp lý***

(1) Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2018 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 đã đề ra nhiệm vụ: *“Hoàn thiện pháp luật về chống chuyển giá theo hướng nâng lên thành luật; hoàn thiện, bổ sung các quy định chặt chẽ trong pháp luật về thuế, ngoại hối, hải quan, đầu tư, khoa học và công nghệ, về xây dựng cơ sở dữ liệu, công bố thông tin... để kiểm soát, quản lý, ngăn chặn chuyển giá ngay từ khi thành lập và trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.* ***Xây dựng bộ máy chuyên trách chống chuyển giá đủ mạnh, đủ năng lực****; cơ chế kiểm tra liên ngành, chuyên ngành để ngăn ngừa và hạn chế tình trạng chuyển giá của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài”*

(2) Căn cứ Luật Tổ chức chính phủ và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương, và các văn bản hướng dẫn thi hành.

(3) Căn cứ Luật Quản lý thuế năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

(4) Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP, quy định:

\* Cơ cấu tổ chức của tổng cục, gồm:

*a) Vụ;*

*b) Văn phòng;*

*c) Cục (nếu có);*

*d) Thanh tra (nếu có);*

*đ) Đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có)”.*

*\* Việc thành lập cục thuộc bộ phải đáp ứng đủ các tiêu chí sau:*

*a) Có đối tượng quản lý về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật chuyên ngành;*

*b) Được phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng để quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực;*

*c) Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 30 biên chế công chức trở lên”.*

Việc thành lập cục thuộc tổng cục áp dụng các tiêu chí như đối với thành lập cục thuộc bộ.

(5) Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

(6) Căn cứ Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 17/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược cải cách thuế giai đoạn 2011-2020, theo đó, đến năm 2020: “*Xây dựng hệ thống chính sách thuế đồng bộ, thống nhất, công bằng, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; mức động viên hợp lý nhằm tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất trong nước và là một trong những công cụ quản lý kinh tế vĩ mô có hiệu quả, hiệu lực của Đảng và Nhà nước. Xây dựng ngành thuế Việt Nam hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; công tác quản lý thuế, phí và lệ phí thống nhất, minh bạch, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện dựa trên ba nền tảng cơ bản: thể chế chính sách thuế minh bạch, quy trình thủ tục hành chính thuế đơn giản, khoa học phù hợp với thông lệ quốc tế; nguồn nhân lực có chất lượng, liêm chính; ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, có tính liên kết, tích hợp, tự động hóa cao*”.

*“2. Về cải cách quản lý thuế:*

*a) Hiện đại hóa toàn diện công tác quản lý thuế cả về phương pháp quản lý, thủ tục hành chính theo định hướng chuẩn mực quốc tế; nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy tổ chức, đội ngũ cán bộ; kiện toàn, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị; tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ cho người nộp thuế; nâng cao năng lực hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát tuân thủ pháp luật của người nộp thuế; ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng thuế điện tử để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế, phấn đấu đưa Việt Nam thuộc nhóm các nước hàng đầu khu vực Đông Nam Á trong xếp hạng mức độ thuận lợi về thuế vào năm 2020”.*

(7) Căn cứ Quyết định 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính.

***2.2. Cơ sở thực tiễn***

(1) Xây dựng bộ phận chuyên trách chống chuyển giá để thực hiện nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2018 của Bộ Chính trị:

Chuyển giá đã và đang là thách thức lớn gây xói mòn nguồn thu Ngân sách quốc gia. Từ nhiều năm qua, chống chuyển giá là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong công tác quản lý thu Ngân sách nhà nước. Đây là vấn đề nóng thu hút sự quan tâm của dư luận và được Đảng, Chính phủ quan tâm chỉ đạo sát sao tại các Nghị quyết của Bộ chính trị, Chính phủ, được Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế cụ thể hóa tại các chương trình hành động. Bên cạnh việc hoàn thiện thể chế, chính sách, công tác kiện toàn tổ chức bộ máy chuyên trách chống chuyển giá đã từng bước được quan tâm. Cụ thể:

- Ngày 29/7/2015, Bộ Tài chính đã ban hành quyết định số 1484/QĐ-BTC về việc thành lập bộ phận chuyên trách thanh tra chống chuyển giá tại cấp trung ương và địa phương (Phòng thanh tra giá chuyển nhượng tại Thanh tra Tổng cục Thuế và 04 phòng thanh tra giá chuyển nhượng tại các Cục Thuế: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Bình Dương Đồng Nai). Trên cơ sở đó, Tổng cục Thuế đã ban hành quyết định số 1575/QĐ-TCT ngày 01/09/2015 quy định chức năng, nhiệm vụ của Phòng thanh tra giá chuyển nhượng tại Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế với các nhiệm vụ trọng tâm: (i) Tham mưu cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế chỉ đạo toàn ngành tổ chức, thực hiện công tác thanh tra chống chuyển giá; (ii) Trực tiếp thanh tra và hỗ trợ các Cục Thuế thực hiện thanh tra chống chuyển giá; (iii) Tham gia nghiên cứu xây dựng, sửa đổi chính sách pháp luật về quản lý thuế chống chuyển giá; (iv) Nghiên cứu giải pháp thu thập, xử lý thông tin dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thanh tra chống chuyển giá. Với các chức năng, nhiệm vụ nêu trên, bên cạnh chức năng tham mưu xây dựng thể chế chính sách, Phòng thanh tra giá chuyển nhượng tại Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế đã trực tiếp thực hiện công tác thanh tra chống chuyển giá đối với các cuộc thanh tra thuộc kế hoạch của Tổng cục Thuế, chỉ đạo, điều hành công tác thanh tra giá chuyển nhượng của toàn ngành thông qua chỉ đạo, hướng dẫn các biện pháp quy trình, nghiệp vụ, “cầm tay, chỉ việc” đối với các hồ sơ thanh tra thực tế, hỗ trợ giải đáp các vướng mắc phát sinh trong quá trình thanh tra của các phòng thanh tra giá chuyển nhượng của 04 Cục Thuế và các phòng thanh tra, kiểm tra của các Cục Thuế không có bộ phận thanh tra chống chuyển giá chuyên trách.

- Với việc thành lập Phòng thanh tra giá chuyển nhượng tại Thanh tra Tổng cục Thuế đã giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành của Tổng cục Thuế ngày càng đi sâu, sát với thực tiễn quản lý các tập đoàn đa quốc gia, thúc đẩy công tác thanh tra chống chuyển giá trong toàn ngành được triển khai mạnh mẽ và rộng khắp tại các địa bàn trọng yếu tập trung nhiều doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, góp phần đưa chính sách vào thực tiễn đời sống. Hiệu quả công tác thanh tra chống chuyển giá từng bước được nâng lên thể hiện qua số liệu về kết quả thanh tra giá chuyển nhượng tăng trưởng liên tiếp qua từng năm trong giai đoạn 2015-2018 cả về mặt số lượng doanh nghiệp được thanh tra và chất lượng các cuộc thanh tra (số truy thu, giảm lỗ, điều chỉnh giá chuyển nhượng tăng thu nhập chịu thuế tăng liên tục qua các năm).

- Tuy nhiên, kể từ ngày 15/11/2018 đến nay, thực hiện Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 25/09/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2156/QĐ-BTC ngày 15/11/2018 Bộ trưởng Bộ Tài chính, Vụ Thanh tra Kiểm tra thuế là đơn vị hành chính giúp Tổng cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước và không còn đơn vị cấp Phòng. Việc xóa bỏ đơn vị cấp phòng trong đó có Phòng thanh tra giá chuyển nhượng đã phát sinh vướng mắc, khó khăn trong chỉ đạo điều hành hệ thống giữa cơ quan thanh tra cấp Tổng cục với Cục Thuế và công tác phối hợp giữa cơ quan thanh tra Tổng cục với các cơ quan trong và ngoài nước trong các lĩnh đặc thù nói chung và công tác chống chuyển giá nói riêng do không có đầu mối chủ trì xử lý các nhóm công tác chuyên môn theo chức năng, lĩnh vực và đối tượng như trước. Điều này cũng được thể hiện rõ nét qua kết quả công tác thanh tra giá chuyển nhượng năm 2019 có chiều hướng đi xuống, ngược chiều với giai đoạn 2015-2018. Do đó, cần nghiên cứu, tổ chức sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn bộ máy ở cấp cơ sở nơi nguồn thu chiếm tỷ trọng thấp và tập trung, tăng cường quản lý tại cơ quan cấp trung ương nơi bao quát nguồn thu rộng lớn, đảm bảo phù hợp với định hướng của Đảng và Nhà nước đã đề ra tại các Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 50-NQ-TW ngày 20/08/2019 của Ban chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội, Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ đảm bảo vừa tinh gọn bộ máy tổ chức vừa nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của trung ương, đồng thời đảm bảo phù hợp với xu hướng quản lý thuế mới của quốc tế và mô hình quản lý thuế của cơ quan thuế Việt nam trong điều kiện mới. Việc tổ chức sắp xếp lại bộ máy cơ quan thanh tra trong lĩnh vực thanh tra giá chuyển nhượng lại càng có ý nghĩa quan trọng do lĩnh vực này đòi hỏi phải sự chỉ đạo, kiểm soát tập trung, có tính hệ thống và phải có đầu mối chủ trì trong hợp tác, phối hợp với cơ quan thuế các nước và với các bộ, ngành có liên quan để chỉ đạo, điều phối các cơ quan thuế địa phương khi thực hiện thanh tra các cuộc thanh tra giá chuyển nhượng.

- Trên phương diện quốc tế, xu hướng quản lý thuế chống chuyển giá hiện nay chuyển hướng sang xu thế hợp tác toàn cầu để giải quyết một cách hiệu lực, hiệu quả hơn đối với các thách thức về chuyển giá, trốn tránh thuế của các tập đoàn đa quốc gia thông qua các chương trình phối hợp hành động chung. Đa số các nước trên thế giới (bao gồm cả các nước G20) đều thống nhất phải tăng cường hợp tác quốc tế giữa các cơ quan thuế, cùng thống nhất hành động chung trong thiết kế, xây dựng thể chế chính sách thuế, trao đổi thông tin về hồ sơ giá chuyển nhượng (trong đó có trao đổi thông tin tự động về hồ sơ thông tin tài chính của tập đoàn toàn cầu- Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia), phối hợp thực hiện các chương trình thanh tra xuyên biên giới với sự tham gia đồng thời của nhiều cơ quan thuế để thực hiện thanh tra đối với tập đoàn toàn cầu đóng trụ sở tại nhiều quốc gia. Để theo kịp xu hướng và giải quyết hiệu quả các thách thức trong công tác chống chuyển giá tại Việt Nam, cần thiết phải có bộ phận chuyên trách để tiếp nhận, phối hợp trong trao đổi thông tin và triển khai thực hiện các chương trình thanh tra thuế quốc tế, đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay Việt Nam đã trở thành thành viên thứ 100 của Diễn đàn hợp tác chống chuyển lợi nhuận, xói mòn cơ sở thuế và phải thực hiện các cam kết quốc tế có liên quan.

- Trong nước, Luật quản lý thuế mới được ban hành tạo nền tảng xây dựng cơ chế quản lý thuế mới theo xu hướng tích hợp tập trung, điện tử hóa công tác quản lý thuế phù hợp với định hướng xây dựng mô hình Chính phủ điện tử. Các chức năng quản lý thuế đã được điện tử hóa như kê khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử. Các doanh nghiệp được khuyến khích chuyển sang sử dụng hình thức hóa đơn điện tử và bắt buộc hoàn thành việc chuyển đổi từ hóa đơn giấy sang hóa đơn điện từ từ 1/7/2022. Đây là nền tảng thuận lợi cho công tác tập trung hóa dữ liệu quản lý thuế và phát triển mô hình quản lý thuế theo chức năng tập trung tại cấp trung ương.

- Đối tượng thanh tra giá chuyển nhượng là các tập đoàn đa quốc gia, đóng trụ sở tại các quốc gia, các vùng lãnh thổ, các khu vực thuế khác nhau. Để có bức tranh toàn diện về người nộp thuế làm nền tảng cho công tác phân tích rủi ro và thực hiện thanh tra người nộp thuế đòi hỏi cơ quan thuế Việt Nam phải có đầu mối để chủ trì trong trao đổi thu thập thông tin, dữ liệu và phối hợp với cơ quan thuế các nước trong điều chỉnh giá chuyển nhượng và giải quyết các vấn đề tranh chấp thuế quốc tế phát sinh từ các cuộc thanh tra giá chuyển nhượng theo cơ chế thỏa thuận song phương (MAP) đã được ký kết tại các Hiệp định thuế giữa Việt Nam và các quốc gia/vùng lãnh thổ.

- Hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng làm gia tăng các tập đoàn đa quốc gia, cùng với sự lớn mạnh và phát triển không ngừng của các tập đoàn kinh tế trong nước, các hình thức trốn tránh thuế tinh vi, tầm cỡ quốc tế xuất hiện ngày càng nhiều. Các hình thức chuyển giá, tránh thuế quốc tế ngày càng phổ biến không chỉ ở tập đoàn nước ngoài mà xuất hiện ngay cả các tập đoàn trong nước. Hoạt động thanh tra đơn lẻ của các cơ quan thanh tra tại các địa phương không hiệu quả hoặc hiệu quả không cao do phần lớn các tập đoàn có phạm vi hoạt động trải rộng trên nhiều tỉnh/thành phố và vượt ra khỏi phạm vi quốc gia.

- **Thực tế triển khai thanh tra giá chuyển nhượng** thời gian qua cho thấy các cuộc thanh tra giá chuyển nhượng được tiến hành đơn lẻ bởi cơ quan thuế địa phương mà không có sự chỉ đạo, kiểm soát thống nhất **từ cơ quan trung ương dẫn đến xử lý kết quả thanh tra không thống nhất đối với các nhóm người nộp thuế trong cùng lĩnh vực, ngành nghề, có chức năng tương tự nhau**. Điều này là nguyên nhân dẫn đến các cuộc khiếu nại, khiếu kiện và là vấn đề quan ngại của nhiều người nộp thuế trong việc đối xử không công bằng của cơ quan thuế với các đối tượng nộp thuế. Theo kinh nghiệm từ một số quốc gia tiên tiến (như tại một số nước thuộc khối OECD và các Quốc gia tại Châu Á như Nhật Bản, Malaysia,…), cần tổ chức một bộ phận chuyên trách thanh tra giá chuyển nhượng tại cấp trung ương. Bộ phận này là đầu mối thu thập, trao đổi thông tin dữ liệu về tập đoàn đa quốc gia từ tất cả các địa phương trên toàn quốc và thông tin, dữ liệu về công ty mẹ, các thành viên tập đoàn tại nước ngoài nơi tập đoàn đóng trụ sở từ tất cả các nguồn thông tin khách nhau (dữ liệu kê khai của NNT, dữ liệu trao đổi với các bộ, ngành và dữ liệu trao đổi với cơ quan thuế các nước). Trên cơ sở đó, bộ phận thanh tra giá chuyển nhượng tại cấp trung ương sẽ thực hiện phân tích, lập kế hoạch tập trung và điều phối giao cho các cơ quan thuế địa phương thực hiện. Kết quả thanh tra trước khi kết luận phải được bộ phận này kiểm soát, phê duyệt để đảm bảo tính thống nhất, tránh các quan điểm nhận định sai lầm trong điều chỉnh giá chuyển nhượng, đồng thời cũng tránh các hành vi tham nhũng của cơ quan thuế địa phương.

Do vậy, việc thành lập Thanh tra Tổng cục Thuế hoạt động theo mô hình Cục để xây dựng một bộ phận chuyên trách thực hiện công tác thanh tra chống chuyển giá là cần thiết và cấp bách.

(2) Đáp ứng tiêu chí thành lập Cục theo Nghị định số 123/2016/NĐ-CP và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tiêu chí | Vụ | Cục |
| Chức năng | - **Tham mưu** tổng hợp hoặc chuyên sâu về QLNN về ngành, lĩnh vực hoặc tham mưu về công tác quản trị nội bộ  **=> chức năng tham mưu** | - Tham mưu tổng hợp và **giải quyết** các vấn đề cụ thể trong một hoặc một số lĩnh vực, **thực hiện QLNN** và tổ chức thực thi PL đối với **ngành, lĩnh vực**  **=> chức năng thực hiện nhiệm vụ QLNN** |
| Địa vị pháp lý | Không có tư cách pháp nhân, không có con dấu, không có tài khoản riêng | - Có tư cách pháp nhân, không có con dấu, không có tài khoản riêng.  - Cục trưởng được ban hành các văn bản cá biệt, văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục. |
| Cơ cấu tổ chức | Không có phòng | Có phòng |
| Tiêu chí thành lập | - Có chức năng nhiệm vụ tham mưu về QLNN đối với ngành, lĩnh vực.  - Có phạm vi, đối tượng quản lý theo ngành, lĩnh vực | - Được phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng để quyết định các vấn đề thuộc phạm vi QLNN về ngành, lĩnh vực.  - Có đối tượng quản lý theo ngành, lĩnh vực  (Đối tượng quản lý của Cục là các tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan đến chuyên ngành) |

Trên cơ sở phân tích, đánh giá sự khác nhau giữa mô hình Vụ và Cục theo Nghị định số 123/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/9/2016 và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 như đã nêu trên có thể nhận thấy:

Theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/9/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 thì Tổng cục thuộc Bộ thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với chuyên ngành, lĩnh vực lớn, phức tạp trên phạm vi cả nước theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng; Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế thuộc Tổng cục Thuế được chuyển đổi thành Thanh tra Tổng cục Thuế đáp ứng tiêu chí thành lập, cụ thể: (i) có đối tượng quản lý là toàn bộ doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức trong phạm vi cả nước có phát sinh nghĩa vụ về thuế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục Thuế trong việc thanh tra thực thi pháp luật thuế, chống gian lận thuế, trốn thuế theo quy định tại các Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế số 106/2016/QH13, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; (ii) được phân cấp, ủy quyền của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế trong tổ chức thực hiện một số công việc thuộc phạm vi quản lý nhà nước liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra thuế; (iii) được giao 68 chỉ tiêu biên chế đáp ứng yêu cầu khối lượng, nhiệm vụ.

(3) Theo Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ thì Tổng cục thuế là tổ chức thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về các khoản thu nội địa trong phạm vi cả nước; trong cơ cấu tổ chức bộ máy của Tổng cục Thuế hiện đã gồm Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế. Tổng cục Thuế đã hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy, thu gọn đầu mối ở tất cả các cấp, đặc biệt là tinh gọn ở cấp Chi cục Thuế gắn liền với đẩy mạnh cải cách hành chính. Đồng thời tiếp tục nghiên cứu, rà soát để kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị tại cơ quan Tổng cục Thuế, trong đó có đơn vị thanh tra, kiểm tra thuế.

Như vậy, việc triển khai xây dựng đề án tổ chức lại Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế chuyển đổi thành Thanh tra Tổng cục Thuế mang ý nghĩa kiện toàn, tổ chức sắp xếp công việc, không hình thành đơn vị mới, không tăng đầu mối, không tăng biên chế chung được giao cho Tổng cục Thuế và không tăng thủ tục hành chính trên cơ sở phân định lại mối quan hệ phối hợp với các đơn vị thuộc Tổng cục Thuế, phù hợp với tinh thần các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ về tinh giản bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị.

(4) Việc tổ chức lại Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế để thành lập Thanh tra Tổng cục Thuế xuất phát từ yêu cầu cấp thiết cần tăng năng lực, thẩm quyền, phân công, phân cấp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra chuyên ngành thuế, chống các hình thức gian lận, chuyển giá, trốn thuế tinh vi, chống thất thu NSNN; đảm bảo thực thi pháp luật thuế nghiêm minh đối với doanh nghiệp, đối tượng phát sinh nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

(5) Việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính và của các tổ chức thuộc Bộ đã được triển khai trong những năm qua góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thực tế triển khai thực hiện cho thấy đạt hiệu quả thiết thực và phù hợp với đặc thù của công tác quản lý ngành, lĩnh vực và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy theo quy định của Chính phủ.

Thực tiễn tại Bộ Tài chính: Vụ Chế độ Kế toán và Kiểm toán đã được tổ chức lại và chuyển đổi thành Cục Quản lý, giám sát Kế toán và Kiểm toán. Tại Tổng cục Hải quan cũng đã tổ chức lại Ban Quản lý rủi ro thành Cục Quản lý rủi ro và chuyển đổi Vụ Tài vụ Quản trị thành Cục Tài vụ Quản trị thuộc Tổng cục Hải quan. Các đơn vị nêu trên, khi được tổ chức lại đều đáp ứng các tiêu chí, điều kiện cụ thể theo quy định tại Nghị định của Chính phủ, thực hiện thời gian qua đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt hiệu quả cao.

Tại Thông báo số 90/TB-VPCP ngày 11/3/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị sơ kết triển khai thực hiện Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế, đã nhấn mạnh nhiệm vụ giải pháp của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế trong thời gian tới:

*“e) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, tập trung thanh tra chuyển giá, thương mại điện tử…*

*h) Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong chống chuyển giá, gian lận thuế, trốn thuế...”*

Để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tại Điều 5, Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018, cũng như chỉ đạo cụ thể của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 90/TB-VPCP ngày 11/3/2020 như đã nêu trên, Bộ Tài chính xây dựng *“Đề án tổ chức lại Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế để thành lập Thanh tra Tổng cục Thuế theo mô hình Cục”.*

**3. Mục tiêu, yêu cầu và nguyên tắc**

***3.1. Mục tiêu, yêu cầu***

Việc tổ chức lại Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế hoạt động theo mô hình Cục để đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu sau:

- Thứ nhất, đáp ứng yêu cầu xây dựng bộ phận chuyên trách thực hiện công tác chống chuyển giá, thương mại điện tử,... theo nhiệm vụ đã được đề ra tại Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị và kết luận của Thủ tướng Chính phủ theo Thông báo số 90/TB-VPCP ngày 11/3/2020 của Văn phòng Chính phủ.

- Thứ hai, Bộ Tài chính đã có kiến nghị với các cấp có thẩm quyền tại dự thảo Luật sửa đổi Luật Thanh tra năm 2010, theo hướng Thanh tra Tổng cục Thuế là cơ quan thanh tra chuyên ngành độc lập. Đáp ứng yêu cầu xây dựng tổ chức thanh tra ngành Thuế theo mô hình thống nhất đáp ứng các quy định tại Luật sửa đổi Luật Thanh tra năm 2010 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành.

- Thứ ba, tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn của Thanh tra Tổng cục Thuế đối với hệ thống thanh tra, kiểm tra của toàn ngành thuế. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của bộ phận làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế tại Tổng cục Thuế đáp ứng yêu cầu cải cách và hiện đại hoá ngành Thuế.

- Thứ tư, chủ động công tác phối hợp với các Cơ quan chức năng có thẩm quyền, đồng thời chủ động thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là các cuộc thanh tra liên ngành đối với các vụ việc đặc biệt phức tạp, liên quan đến trách nhiệm quản lý của nhiều cấp, nhiều ngành.

- Thứ năm, chủ động trong công tác nghiên cứu, hướng dẫn, chỉ đạo và trực tiếp thực hiện công tác thanh tra lại theo quy định của Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thứ sáu, chủ động trọng công tác nghiên cứu, phát triển và quản lý đối với hệ thống ứng dụng và cơ sở dữ liệu tập trung của người nộp thuế phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra thuế, đáp ứng yêu cầu Chiến lược cải cách hiện đại hóa ngành thuế đã được Chính phủ giao.

- Thứ bảy, xác định rõ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức của Thanh tra Tổng cục Thuế, đáp ứng các yêu cầu quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra, kiểm tra thuế đảm bảo tính thống nhất, minh bạch, kỷ cương trong công tác thanh tra, kiểm tra thuế.

***3.2. Nguyên tắc***

- Việc thành lập Thanh tra Tổng cục Thuế theo mô hình Cục tại Tổng cục Thuế mang ý nghĩa kiện toàn, tổ chức sắp xếp công việc, không hình thành đơn vị mới, không tăng thêm số lượng, đầu mối trong toàn ngành, sử dụng biên chế trong tổng số biên chế chung được giao cho Tổng cục Thuế, không tăng thủ tục hành chính đối với người nộp thuế, cũng như không tăng thủ tục hành chính, không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, trên cơ sở phân định lại mối quan hệ phối hợp giữa các đơn vị có liên quan trong và ngoài Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính, phù hợp với tinh thần các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ về tinh giản bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị theo quy định tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội.

- Việc thành lập Thanh tra Tổng cục Thuế theo mô hình Cục đáp ứng các tiêu chí thành lập Cục tại Tổng cục theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính Phủ.

- Việc thành lập Thanh tra Tổng cục Thuế hoạt động theo mô hình Cục phải phù hợp với hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, trong phạm vi pháp luật hiện hành: Luật Quản lý thuế, Luật Thanh tra,... và phù hợp với tổ chức bộ máy quản lý thuế theo Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2156/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 15/11/2018 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ, Văn phòng thuộc Tổng cục thuế.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế nói chung và công thanh tra, kiểm tra thuế nói riêng.

**4. Phương án đề xuất**

***4.1. Vị trí và chức năng***

*Cục Thanh tra – Kiểm tra thuế là đơn vị thuộc Tổng cục Thuế, có chức năng tham mưu giúp Tổng cục trưởng Tổng cục thuế hướng dẫn, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra toàn ngành thuế; thực hiện chức năng thanh tra thuế, kiểm tra thuế đối với người nộp thuế; thanh tra giải quyết tố cáo về hành vi trốn thuế, gian lận thuế của người nộp thuế trong phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục Thuế.*

*Cục Thanh tra – Kiểm tra thuế có tư cách pháp nhân, có con dấu, không có tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.*

***4.2. Các nhiệm vụ và quyền hạn***

*1. Xây dựng kế hoạch dài hạn và trung hạn về công tác thanh tra thuế, kiểm tra thuế.*

*2. Chủ trì xây dựng kế hoạch thanh tra thuế, kiểm tra thuế hàng năm của cơ quan Tổng cục Thuế; hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc xây dựng kế hoạch thanh tra thuế, kiểm tra thuế và tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các Cục Thuế đối với người nộp thuế về việc chấp hành pháp luật thuế.*

*3. Xây dựng các quy định, quy trình, biện pháp nghiệp vụ thanh tra thuế, kiểm tra thuế; hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát cơ quan thuế các cấp triến khai thực hiện các quy định; biện pháp nghiệp vụ; kỹ năng về thanh tra thuế, kiểm tra thuế.*

*4. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị tổ chức thực hiện thanh tra thuế, kiểm tra thuế theo kế hoạch; thanh tra, kiểm tra đột xuất; thanh tra, kiểm tra chuyên đề. Việc thanh tra, kiểm tra đột xuất; Thanh tra, kiểm tra theo chuyên đề được thực hiện theo yêu cầu của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế hoặc của cấp có thẩm quyền.*

*5. Tổ chức thanh tra lại kết quả thanh tra thuế, kiểm tra thuế của cơ quan thuế các cấp theo quy định của pháp luật.*

*6. Xây dựng cơ sở dữ liệu về thanh tra thuế, kiểm tra thuế đối với người nộp thuế thuộc lĩnh vực quản lý của hệ thống thuế.*

*7. Chỉ đạo triển khai việc thu thập, xử lý, sử dụng thông tin từ người nộp thuế, cơ quan thuế và từ bên thứ ba thuộc lĩnh vực quản lý.*

*8. Tổ chức phân tích đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế, xác định các lĩnh vực rủi ro, chỉ đạo cơ quan thuế các cấp thực hiện thanh tra thuế, kiểm tra thuế.*

*9. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thuế. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành, hoặc huỷ bỏ những quy định trái với văn bản quy phạm pháp luật; Kiến nghị sửa đổi bổ sung các chế độ, chính sách không còn phù hợp được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra thuế, kiểm tra thuế.*

*10. Đầu mối phối hợp với các đơn vị để theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, Tổng hợp báo cáo việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thuế của các cơ quan có thẩm quyền.*

*11. Đề xuất cử giám định viên thực hiện giám định tư pháp về thuế theo quy định của pháp luật.*

*12. Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả công tác thanh thuế, kiểm tra thuế trong toàn ngành. Hướng dẫn, chỉ đạo, giải quyết tố cáo về việc trốn thuế, gian lận thuế của người nộp thuế; nghiên cứu đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả thanh tra thuế, kiểm tra thuế.*

*13. Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng tiêu chí, biện pháp, kỹ thuật quản lý rủi ro thuộc lĩnh vực quản lý.*

*14. Chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thuế và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thuế; kỹ năng cho bộ phận làm công tác thanh tra, kiểm tra.*

*15. Quản lý công văn, tờ trình theo quy định; thực hiện công tác hành chính, công tác bảo quản và lưu trữ hồ sơ nghiệp vụ, tài liệu và các văn bản pháp quy của Nhà nước, tài sản của Thanh tra Tổng cục Thuế; Tổ chức thực hiện công tác quản trị của Thanh tra Tổng cục Thuế; Tiếp nhận và quản lý các tài sản Tổng cục Thuế bàn giao để sử dụng cho các hoạt động nội bộ Thanh tra Tổng cục Thuế.*

*16. Tham mưu cho Tổng cục Thuế về công tác tổ chức, nhân sự và các chế độ chính sách liên quan của Thanh tra Tổng cục Thuế; Thực hiện quản lý lao động, quản lý công chức theo quy định phân cấp quản lý cán bộ; Tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật của Thanh tra Tổng cục Thuế thuế theo hướng dẫn và quy định của Tổng cục Thuế.*

*17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế giao.*

***4.3. Về mô hình, tổ chức***

Qua thực trạng về chức năng, nhiệm vụ, nguồn nhân lực và hoạt động công tác thanh tra, kiểm tra của ngành thuế, đề xuất tổ chức lại Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế để thành lập Cục Thanh tra – Kiểm tra thuế thuộc Tổng cục thuế.

Việc thành lập Cục Thanh tra – Kiểm tra thuế ở cấp Tổng cục Thuế đảm bảo thống nhất, không trùng lắp, chồng chéo, đảm bảo tính thống nhất trong công tác hướng dẫn, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra toàn ngành thuế.

Cơ cấu tổ chức của Thanh tra Tổng cục Thuế sẽ được tổ chức gọn nhẹ, cơ cấu thành 5 phòng nghiệp vụ thực hiện chức năng thanh tra thuế, kiểm tra thuế đối với người nộp thuế; thanh tra giải quyết tố cáo về hành vi trốn thuế, gian lận thuế của người nộp thuế trong phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục Thuế; hướng dẫn, chỉ đạo hệ thống công tác thanh tra, kiểm tra của toàn ngành thuế; thực hiện phối hợp với các Cơ quan chức năng như: Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước,... liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra thuế. Đồng thời tận dụng triệt để cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, thông tin dữ liệu, bộ máy quản lý, sự phối hợp, hỗ trợ của các đơn vị chức năng chuyên môn của cơ quan Tổng cục Thuế, để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của thanh tra, kiểm tra thuế.

Tại Cục Thanh tra – Kiểm tra thuế, mỗi phòng nghiệp vụ được giao một số nhiệm vụ cụ thể để thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Tổng cục Thuế như: thanh tra thuế, kiểm tra thuế đối với người nộp thuế theo chức năng được phân công (thanh tra, kiểm tra giá chuyển nhượng, thương mại điện tử, hoàn thuế và hóa đơn) và từng nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể được Tổng cục Thuế giao cho Thanh tra Tổng cục Thuế; công tác tổng hợp, văn thư, hành chính sẽ được giao cho một trong 5 phòng nghiệp vụ đảm nhiệm.

Theo đó, các phòng thuộc Cục Thanh tra – Kiểm tra thuế bao gồm:

1. Phòng Thanh tra, kiểm tra, tổng hợp.

2. Phòng Thanh tra, kiểm tra thương mại điện tử.

3. Phòng Thanh tra, kiểm tra giá chuyển nhượng.

4. Phòng Thanh tra, kiểm tra, giải quyết tố cáo, giám định về thuế và xử lý sau thanh tra, kiểm tra.

5. Phòng Thanh tra, kiểm tra giám sát trọng điểm doanh nghiệp rủi ro.

Nhân lực mỗi phòng, bộ phận cơ cấu từ 20 người đến 25 người.

Về chức năng, nhiệm vụ của các phòng thuộc Thanh tra Tổng cục Thuế như sau:

***(1) Phòng Thanh tra, kiểm tra, tổng hợp***

1. Nghiên cứu, xây dựng chiến lược, kế hoạch dài hạn, trung hạn của toàn ngành về công tác thanh tra thuế; kiểm tra thuế.

2. Chủ trì xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế hàng năm của toàn ngành đối với người nộp thuế trong việc chấp hành pháp luật thuế; Rà soát, kiểm tra cơ quan thuế các cấp triển khai việc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế hàng năm.

3. Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả công tác thanh tra, kiểm tra thuế trong toàn ngành; nghiên cứu đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả thanh tra, kiểm tra thuế.

4. Đầu mối tổng hợp, xây dựng các quy định, quy trình, biện pháp nghiệp vụ thanh tra thuế, kiểm tra thuế; hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan thuế các cấp triến khai thực hiện các quy định; biện pháp nghiệp vụ; kỹ năng về thanh tra thuế, kiểm tra thuế.

5. Đầu mối cung cấp thông tin cho đơn vị liên quan khi có yêu cầu và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

6. Chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành, kỹ năng kiểm tra cho Bộ phận làm công tác thanh tra, kiểm tra.

7. Phối hợp với các Phòng tại Thanh tra Tổng cục Thuế tham mưu Lãnh đạo Thanh tra Tổng cục Thuế kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc huỷ bỏ những quy định trái với văn bản quy phạm pháp luật, kiến nghị việc sửa đổi bổ sung các chế độ, chính sách để phù hợp với yêu cầu quản lý hoặc bãi bỏ các chính sách không còn phù hợp với thực tế được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra thuế.

8. Thực hiện thanh tra thuế, kiểm tra thuế theo kế hoạch; thanh tra, kiểm tra đột xuất; thanh tra, kiểm tra chuyên đề.

9. Công tác hành chính, công tác quản trị, quản lý tài sản:

- Quản lý công văn, tờ trình theo quy định; thực hiện công tác hành chính, công tác bảo quản và lưu trữ hồ sơ nghiệp vụ, tài liệu và các văn bản pháp quy của Nhà nước, tài sản của Thanh tra Tổng cục Thuế.

- Tổ chức thực hiện công tác quản trị của Thanh tra Tổng cục Thuế.

- Tiếp nhận và quản lý các tài sản Tổng cục Thuế bàn giao để sử dụng cho các hoạt động nội bộ Thanh tra Tổng cục Thuế. Thực hiện công tác kiểm kê tài sản của Thanh tra Tổng cục Thuế theo quy định.

10. Công tác tổ chức cán bộ, đào tạo và thi đua khen thưởng:

- Tham mưu cho Lãnh đạo Thanh tra Tổng cục Thuế về công tác tổ chức, nhân sự và các chế độ chính sách liên quan; thực hiện quản lý lao động, quản lý công chức theo quy định phân cấp quản lý cán bộ.

- Tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật của Thanh tra Tổng cục Thuế theo hướng dẫn và quy định của Tổng cục Thuế. Tham mưu cho Lãnh đạo Thanh tra Tổng cục Thuế đề xuất Tổng cục Thuế thực hiện công tác thi đua khen thưởng cho một số trường hợp trong hệ thống thanh tra, kiểm tra toàn ngành thuế.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Cục trưởng giao.

***(2) Phòng Thanh tra, kiểm tra thương mại điện tử***

1. Tham mưu lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp hoạt động thương mại điện tử hàng năm theo quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tham gia nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp có hình thức kinh doanh thương mại điện tử.

3. Tổ chức nghiên cứu xây dựng các quy định, quy trình biện pháp nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thuế đối với hoạt động thương mại điện tử. Hướng dẫn chỉ đạo cơ quan thuế các cấp triển khai thực hiện các quy định, biện pháp nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thuế đối với hoạt động thương mại điện tử.

4. Trên cơ sở phân tích, đánh giá thông tin, phối hợp với các Phòng tại Thanh tra Tổng cục Thuế tham mưu Lãnh đạo Thanh tra Tổng cục Thuế đề xuất Tổng cục Thuế thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với các trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật thuế liên quan đến lĩnh vực thương mại điện tử.

5. Chủ trì xây dựng tài liệu đào tạo, tập huấn; Tham gia giảng dạy, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực thương mại điện tử, giao dịch đáng ngờ.

6. Thu thập, xử lý, sử dụng các thông tin toàn bộ doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử trên hệ thống cơ sở liệu của cơ quan thuế và từ bên thứ ba phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

7. Trực tiếp thực hiện thanh tra, kiểm tra hoặc hỗ trợ các Cục Thuế thanh tra, kiểm tra việc chấp hành về thuế đối với các doanh nghiệp có hoạt động thương mại điện tử.

8. Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả công tác thanh tra, kiểm tra thương mại điện tử của toàn ngành thuế. Nghiên cứu đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra thương mại điện tử.

9. Tổng hợp các kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc huỷ bỏ những quy định trái với văn bản quy phạm pháp luật, kiến nghị việc sửa đổi bổ sung các chế độ, chính sách để phù hợp với yêu cầu quản lý hoặc bãi bỏ các chính sách không còn phù hợp với thực tế được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra thuế đối với hoạt động thương mại điện tử.

10. Thực hiện thanh tra thuế, kiểm tra thuế theo kế hoạch; thanh tra, kiểm tra đột xuất; thanh tra, kiểm tra chuyên đề.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Cục trưởng giao

***(3) Phòng Thanh tra, kiểm tra giá chuyển nhượng***

1. Tham mưu, lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra giá chuyển nhượng hàng năm theo quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tham gia nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật quản lý thuế đối với doanh nghiệp liên kết.

3. Tổ chức nghiên cứu xây dựng các quy định, quy trình biện pháp nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thuế đối với hoạt động giá chuyển nhượng. Hướng dẫn chỉ đạo cơ quan thuế các cấp triển khai thực hiện các quy định, biện pháp nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thuế đối với hoạt động giá chuyển chượng.

4. Chủ trì xây dựng tài liệu đào tạo, tập huấn; Tham gia giảng dạy, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra giá chuyển nhượng.

5. Thu thập, xử lý, sử dụng các thông tin từ các doanh nghiệp có quan hệ liên kết thuộc lĩnh vực quản lý, cơ quan thuế và từ bên thứ ba. Thu thập, nghiên cứu các dấu hiệu chuyển giá đang được các chủ thể kinh doanh tại Việt Nam thực hiện.

6. Tổ chức phân tích, đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật về thuế của các doanh nghiệp có quan hệ liên kết, xác định các lĩnh vực rủi ro làm căn cứ xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các doanh nghiệp có quan hệ liên kết.

7. Trực tiếp hoặc hỗ trợ các Cục Thuế thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành về thuế đối với các doanh nghiệp có quan hệ liên kết đã được phê duyệt hoặc đột xuất theo yêu cầu của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế hoặc cấp có thẩm quyền.

8. Tham mưu Lãnh đạo thanh tra Tổng cục Thuế xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về thuế phát hiện qua thanh tra đối với các doanh nghiệp có quan hệ liên kết.

9. Tổng hợp các kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc huỷ bỏ những quy định trái với văn bản quy phạm pháp luật, kiến nghị việc sửa đổi bổ sung các chế độ, chính sách để phù hợp với yêu cầu quản lý hoặc bãi bỏ các chính sách không còn phù hợp với thực tế được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra giá chuyển nhượng.

10. Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả công tác thanh tra, kiểm tra giá chuyển nhượng; Nghiên cứu đề xuất các biên pháp nâng cao hiệu quả thanh tra giá chuyển nhượng; Thực hiện tổng hợp báo cáo, đánh giá chất lượng công tác thanh tra giá chuyển nhượng của toàn ngành.

11. Tham mưu Lãnh đạo thanh tra Tổng cục Thuế chỉ đạo, hướng dẫn hỗ trợ các Cục Thuế thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các quy trình nghiệp vụ về thuế đối với công tác thanh tra, kiểm tra giá chuyển nhượng thống nhất toàn ngành.

12. Thực hiện thanh tra thuế, kiểm tra thuế theo kế hoạch; thanh tra, kiểm tra đột xuất; thanh tra, kiểm tra chuyên đề.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Cục trưởng giao.

***(4) Phòng Thanh tra, kiểm tra giải quyết tố cáo, giám định về thuế và xử lý sau thanh tra, kiểm tra***

1. Tổ chức thanh tra lại kết quả thanh tra, kiểm tra thuế của cơ quan thuế các cấp theo chỉ đạo của Chánh Thanh tra Tổng cục Thuế, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Bộ trưởng Bộ tài chính hoặc khi có đơn tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thanh tra, kiểm tra thuế.

2. Kiểm tra, giám sát cơ quan thuế các cấp triến khai thực hiện các quy trình thanh tra, kiểm tra thuế.

3. Tổ chức nghiên cứu, xây dựng và hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra cơ quan thuế các cấp triển khai thực hiện các quy định, quy trình, biện pháp nghiệp vụ liên quan đến công tác giải quyết tố cáo về việc trốn thuế, gian lận thuế của người nộp thuế; và giám định về thuế theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì xây dựng tài liệu đào tạo, tập huấn; Tham gia giảng dạy, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra lại; thanh tra, kiểm tra giải quyết tố cáo; giám định về thuế và xử lý sau thanh tra, kiểm tra.

5. Tổ chức tiếp nhận, xử lý, thanh tra, kiểm tra, xác minh, giải quyết tố cáo về hành vi trốn thuế, gian lận thuế của người nộp thuế theo quy định.

6. Đề xuất cử giám định viên thực hiện giám định tư pháp về thuế trong toàn ngành theo quy định của pháp luật; Tổng hợp, đánh giá kết quả công tác giám định trong toàn ngành thuế, nghiên cứu đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả giám định về thuế.

7. Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả công tác giải quyết tố cáo về việc trốn thuế, gian lận thuế của người nộp thuế trong toàn ngành. Nghiên cứu đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả giải quyết tố cáo về việc trốn thuế, gian lận thuế của người nộp thuế.

8. Chủ trì phối hợp với các Phòng tại Thanh tra Tổng cuc Thuế phân tích, sử dụng các thông tin của các doanh nghiệp có rủi ro cao qua công tác quản lý thuế để xây dựng và thực hiện các chuyên đề thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế.

9. Thực hiện thanh tra thuế, kiểm tra thuế theo kế hoạch; thanh tra, kiểm tra đột xuất; thanh tra, kiểm tra chuyên đề.

10. Tổng hợp các kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc huỷ bỏ những quy định trái với văn bản quy phạm pháp luật, kiến nghị việc sửa đổi bổ sung các chế độ, chính sách để phù hợp với yêu cầu quản lý hoặc bãi bỏ các chính sách không còn phù hợp với thực tế được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra thuế.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Cục trưởng giao.

***(5) Phòng Thanh tra, kiểm tra giám sát trọng điểm doanh nghiệp rủi ro***

1. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị, tổ chức thực hiện phân tích đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế, xác định các lĩnh vực rủi ro nhằm chỉ đạo cơ quan thuế các cấp thực hiện thanh tra thuế, kiểm tra thuế.

2. Trên cơ sở phân tích, đánh giá thông tin, dữ liệu, phối hợp với các Phòng tại Thanh tra Tổng cục Thuế tham mưu Lãnh đạo Thanh tra Tổng cục Thuế đề xuất Tổng cục Thuế thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với doanh nghiệp hoàn thuế, có dấu hiệu vi phạm pháp luật về thuế.

3. Tham mưu, phối hợp với các phòng thuộc Thanh tra Tổng cục Thuế xây dựng chuyên đề thanh tra, kiểm tra có yếu tố rủi ro cao hàng năm theo quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tổ chức nghiên cứu xây dựng các quy định, quy trình biện pháp nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra giám sát trọng điểm doanh nghiệp rủi ro. Hướng dẫn chỉ đạo cơ quan thuế các cấp triển khai thực hiện các quy định, biện pháp nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra giám sát trọng điểm doanh nghiệp rủi ro

5. Tổng hợp, phân tích, đánh giá, kết quả thanh tra, kiểm tra qua đó đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trọng điểm người nộp thuế có yếu tố rủi ro cao.

6. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, kiểm tra giám sát trọng điểm doanh nghiệp rủi ro; thanh tra, kiểm tra, giải quyết hoàn thuế, vi phạm pháp luật thuế.

7. Chủ trì xây dựng tài liệu đào tạo, tập huấn; Tham gia giảng dạy, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về thanh tra, kiểm tra theo các chuyên đề rủi ro.

8. Thực hiện việc bảo quản và lưu trữ thông tin của người nộp thuế đã được xác định, thu thập, phân tích theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

9. Tổng hợp các kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc huỷ bỏ những quy định trái với văn bản quy phạm pháp luật, kiến nghị việc sửa đổi bổ sung các chế độ, chính sách để phù hợp với yêu cầu quản lý hoặc bãi bỏ các chính sách không còn phù hợp với thực tế được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp rủi ro trọng điểm.

10. Thực hiện thanh tra thuế, kiểm tra thuế theo kế hoạch; thanh tra, kiểm tra đột xuất; thanh tra, kiểm tra chuyên đề.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Cục trưởng giao.

***4.4. Chế độ làm việc.***

Cục Thanh tra – Kiểm tra thuế làm việc theo tổ chức phòng kết hợp với chế độ chuyên viên. Đối với công việc thực hiện theo chế độ chuyên viên, Chánh Thanh tra Tổng cục Thuế phân công nhiệm vụ cho công chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn và năng lực chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Cục Thanh tra – Kiểm tra thuế được tổ chức bộ máy kế toán và bố trí người làm kế toán để thực hiện công tác kế toán thu NSNN quy định của pháp luật và của Bộ Tài chính.

***4.5. Nhân sự.***

*- Về biên chế:* Trước mắt, biên chế được giao của Cục Thanh tra – Kiểm tra thuế giữ nguyên như năm 2020 là 68 người. Trong quá trình hoạt động sau khi thành lập Cục Thanh tra – Kiểm tra thuế, căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý thay đổi, trường hợp có nhu cầu về biên chế thì biên chế của Thanh tra Tổng cục Thuế sẽ được điều chỉnh, cân đối giữa các đơn vị trong tổng biên chế được giao của Tổng cục Thuế cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- *Về trình độ đào tạo*:100% công chức làm công tác nghiệp vụ có trình độ Đại học trở lên.

***4.6. Quan hệ công tác.***

a) Với các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Thuế:

- Quan hệ phối hợp công tác trong việc tham mưu giúp Tổng cục trưởng Tổng cục thuế giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Tổng cục thuế và có liên quan đến lĩnh vực thanh tra, kiểm tra thuế;

- Quan hệ phối hợp với các Vụ/đơn vị chức năng thuộc Tổng cục Thuế trong chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra của toàn ngành thuế.

- Quan hệ báo cáo, tuân thủ: Cục Thanh tra – Kiểm tra thuế thực hiện tổ chức thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, chuyên đề, đột xuất; do đó, thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy trình nghiệp vụ, chế độ báo cáo, chịu sự giám sát của Tổng cục Thuế và cơ quan cấp trên (nếu có), như báo cáo: về kết quả thanh tra, kiểm tra; báo cáo tổng hợp giải quyết tố cáo; công tác giám định…

b) Với các Cục Thuế địa phương:

Cục Thanh tra – Kiểm tra thuế là đơn vị thuộc Cơ quan Tổng cục Thuế thực hiện thực hiện vai trò chỉ đạo các Cục thuế địa phương đối với nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực thanh tra, kiểm tra thuế. Cơ cấu tổ chức hiện nay tại có khoảng trên 9,2 nghìn công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra toàn ngành (chiếm 23,5% tổng biên chế công chức ngành thuế) phân bổ bình quân về 3 đến 4 phòng thanh tra, kiểm tra thuế tại mỗi Cục Thuế địa phương. Hiện nay, người nộp thuế thực hiện tự khai, tự nộp, tự chịu trách nhiệm, do đó công tác hậu kiểm – cụ thể là thanh tra, kiểm tra thuế hết sức quan trọng. Điều này đòi hỏi Thanh tra Tổng cục Thuế phải được nâng cao vai trò, tham mưu Tổng cục Thuế chỉ đạo điều hành công tác thanh tra, kiểm tra thuế tại các địa phương.

c) Với các cơ quan, đơn vị liên quan ngoài Tổng cục Thuế.

Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Cục Thanh tra – Kiểm tra thuế chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính, Lãnh đạo Tổng cục Thuế trong quan hệ và xử lý công việc với các cơ quan, tổ chức ngoài ngành thuế như Bộ Công An (cơ quan cảnh sát điều tra); Thanh tra Chính phủ; Kiểm toán nhà nước; Thanh tra giá sát ngân hàng... theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

- Là đầu mối toàn ngành chủ trì thực hiện các nhiệm vụ phối hợp, tổ chức triển khai các Kết luận, kiến nghị của các cơ quan Thanh tra (Thanh tra Chính Phủ, Thanh tra Bộ Tài chính,…) Kiểm toán Nhà nước, ...;

- Là đầu mối toàn ngành thực hiện công tác phối hợp với các Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng – Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan Công an, Toà án, Viện kiểm soát,... trong việc thanh tra, kiểm tra, xử lý các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm và vi phạm pháp luật thuế,...; thống nhất công tác quản lý chống chuyển giá, thương mại điện tử,... của toàn ngành thuế.

**5. Đánh giá tác động.**

Với mô hình dự kiến như trên, việc thành lập Cục Thanh tra – Kiểm tra thuế sẽ mang lại những hiệu quả trên các mặt sau đây:

Một là, việc thành lập cơ quan thanh tra theo mô hình cấp Cục tại Tổng cục Thuế đảm bảo kế thừa và phát huy những thành quả đã được trong tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan thanh tra chuyên ngành, đồng thời đảm bảo vai trò chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên với cơ quan cấp dưới trong hệ thống các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, đáp ứng được yêu cầu chiến lược cải cách hiện đại hóa ngành thuế, đồng thời Thanh tra Tổng cục Thuế thành lập trên cơ sở tổ chức lại Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế do đó không làm tăng đầu mối.

Hai là, việc tổ chức Thanh tra Tổng cục theo mô hình cấp Cục với cơ cấu các bộ phận chuyên sâu theo chức năng, lĩnh vực là điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ đổi mới hoạt động thanh tra, kiểm tra thuế theo hướng thống nhất, hiện đại, chính quy, chuyên nghiệp và hiệu quả thông qua các hoạt động: áp dụng phương pháp quản lý rủi ro trong tất cả các khâu của công tác thanh tra, kiểm tra; đổi mới phương pháp, kỹ thuật thanh tra, kiểm tra thuế; phát triển các chương trình thanh tra, kiểm tra đặc biệt theo chuyên ngành và theo lĩnh vực như đã đặt ra trong Chiến lược cải cách hiện đại hóa ngành thuế.

Ba là, Cục Thanh tra – Kiểm tra thuế đóng vai trò vừa là đơn vị chủ trì thực hiện vừa là đầu mối chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra; kết nối giữa các Cục Thuế địa phương, kết nối thông tin quản lý của Cơ quan Thuế Việt Nam với thông tin trao đổi với các cơ quan thuế nước ngoài, trao đổi với các Bộ, ngành khác trong phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật thuế, các vụ việc trốn, tránh thuế hiện đại, tinh vi tầm cỡ quốc gia và quốc tế.

Bốn là, công tác tổ chức, triển khai thực hiện thanh tra, kiểm tra đã trở thành một mảng công việc lớn của Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế và đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Tổng cục, hoàn thành dự toán thu NSNN toàn ngành. Việc thành lập Thanh tra Tổng cục Thuế tăng tính chủ động, giảm thủ tục hành chính trong chỉ đạo điều hành và thực hiện thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế của Tổng cục Thuế từ đó tăng thu NSNN.

Trong bối cảnh, hội nhập kinh tế quốc tế và sự phát triển của khoa học công nghệ làm gia tăng hình thức trốn tránh thuế mới tinh vi, phức tạp hơn, quy mô lớn ở tầm quốc gia, khu vực và thế giới. Việc thành lập Thanh tra Tổng cục Thuế hình thành bộ phận chuyên trách đủ trình độ năng lực chuyên môn, đủ thầm quyền để giải quyết hiệu lực, hiệu quả các thách thức ngày một lớn của cơ quan thuế Việt Nam.

**PHẦN THỨ TƯ**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Hoàn thiện cơ sở pháp lý**

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính;

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2156/QĐ-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Tổng cục Thuế;

Sau khi Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quyết định thành lập Cục Thanh tra – Kiểm tra thuế giao Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế tổ chức triển khai thực hiện, đồng thời phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Cục Thanh tra – Kiểm tra thuế trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành theo quy định pháp luật.

**2. Hoàn thiện các văn bản pháp luật và các quy trình, nghiệp vụ**

Việc hình thành Thanh tra Tổng cục Thuế hoạt động theo mô hình Cục tại Cơ quan Tổng cục Thuế, đồng thời bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Thanh tra Tổng cục Thuế sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc rà soát hệ thống các quy trình nghiệp vụ quản lý thuế hiện hành trong ngành thuế; từ đó đưa ra các đề xuất, giải pháp nâng cao hiệu quả việc hướng dẫn, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra toàn ngành thuế.

*- Hệ thống các văn bản pháp luật*

+ Sửa đổi Luật thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ giữa thanh tra nhà nước và thanh tra chuyên ngành để tránh chồng chéo trong triển khai, thực hiện.

+ Sửa đổi Luật thanh tra theo hướng quy định đặc thù riêng cho thanh tra chuyên ngành để phù hợp với thực tiễn, giảm thời gian, chi phí và nâng cao hiệu quả thanh tra.

*- Hệ thống các quy trình nghiệp vụ cần tiến hành rà soát bao gồm:*

+ Quy trình thanh tra, kiểm tra thuế;

+ Quy chế giám sát hoạt động Đoàn thanh tra thuế;

+ Quy trình Nhật ký điện tử;

+ Quy chế phối hợp với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước;

+ Quy chế phối hợp giữa Bộ Tài chính và Bộ Công an trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực tài chính.

*- Ban hành mới hệ thống các quy trình:*

+ Quy chế phối hợp và thực hiện kết luận của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước.

+ Quy chế phối hợp và thực hiện ý kiến chỉ đạo Ban chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

+ Quy trình thanh tra, kiểm tra giá chuyển nhượng, thương mại điện tử.

+ Quy trình thu thập, xử lý thông tin, dữ liệu thanh tra, kiểm tra thuế.

**3. Công tác nhân sự**

*- Về nhân sự:*

Việc thành lập Thanh tra Tổng cục Thuế theo mô hình Cục thuộc Tổng cục Thuế trên cơ sở tổ chức lại bộ máy của Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế, do đó sẽ sử dụng ngay nguồn nhân lực tại chỗ sẵn có thuộc biên chế của ngành Thuế theo quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

Đối với nhân sự lãnh đạo Cục: bố trí từ lãnh đạo cấp Vụ của Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế như hiện nay.

Đối với nhân sự lãnh đạo cấp Phòng: Trên cơ sở đề án và phương án tổ chức bộ máy được duyệt, Tổng cục Thuế thực hiện việc rà soát các công chức nguyên là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng hoặc đã có trong quy hoạch lãnh đạo cấp Phòng/cấp Vụ đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý theo quy định.

Bố trí, sắp xếp nhân sự hiện có của Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuế vào các phòng chức năng thuộc Thanh tra Tổng cục Thuế trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá năng lực, trình độ chuyên môn công chức đảm bảo phù hợp nhiệm vụ, không gây xáo trộn, ổn định tổ chức.

*- Về việc nâng cao trình độ, nghiệp vụ:*

Tiếp tục đào tạo, tổ chức các tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thuế (theo các chuyên đề) để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho các cán bộ, công chức thanh tra, kiểm tra thuế.

Thường xuyên cập nhật, phổ biến các kỹ năng thanh tra, kiểm tra; các hành vi vi phạm pháp luật về thuế qua công tác thanh tra, kiểm tra; kinh nghiệm quốc tế về công tác thanh tra, kiểm tra cho các cán bộ, công chức.

Công chức làm việc tại bộ phận thanh tra, kiểm tra thuế sẽ được ưu tiên đào tạo, tập huấn trong nước và nước ngoài để đáp ứng yêu cầu công tác trong tình hình mới.

**4. Tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế trong việc triển khai thực hiện.**

Trên cơ sở đề án thành lập Thanh tra Tổng cục Thuế theo mô hình Cục thuộc Tổng cục Thuế được phê duyệt, Tổng cục Thuế sẽ xây dựng, thiết kế các chương trình, kịch bản tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, để nâng cao nhận thức và hiểu biết của toàn bộ người nộp thuế về định hướng cải cách công tác thanh tra, kiểm tra toàn ngành thuế./.

1. Giai đoạn 2016-2019, số xử lý sau thanh tra bình quân 1 cuộc thanh tra của Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuế cao gấp 6,5 lần số xử lý sau thanh tra bình quân của 16 Cục Thuế thuộc diện điều tiết Ngân sách trung ương tương ứng lần lượt là 53,82 tỷ/cuộc và 8,29 tỷ /cuộc. [↑](#footnote-ref-1)